

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỘI

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH
HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
TỘI PHẠM HỌC VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM**

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỘI

**NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH
HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 838.01.05

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. HỒ TRỌNG NGŨ

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những nội dung đã trình bày trong luận văn là những kiến thức của bản thân tôi có được trong quá trình học tập, tham khảo, nghiên cứu tài liệu và thực tiễn công tác dưới sự hướng dẫn của GS.Tiến sỹ Hồ Trọng Ngũ. Những nội dung của các tác giả khác đã được trích dẫn, ghi chú theo đúng quy định. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Thị Hoi

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC	10
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	10
1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	15
1.3. Phân loại nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	23
1.4. Những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	26
Chương 2: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM ĐẶC TRƯNG CỦA NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN	32
2.1. Khái quát thực trạng tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	32
2.2. Biểu hiện thực tế các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	33
2.3. Những yếu tố thực tiễn tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác....	38
Chương 3: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI	47
3.1. Nâng cao nhận thức về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác trong phòng ngừa tình hình tội phạm ..	47

3.2. Hoàn thiện hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thông qua các tác động đến nhân thân người phạm tội	50
3.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên cơ sở vận dụng kiến thức về nhân thân người phạm tội	57
KẾT LUẬN	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
CYGTT	Cố ý gây thương tích
TAND	Tòa án nhân dân
THTP	Tình hình tội phạm
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.2. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

Bảng 2.3. Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.4. Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

Bảng 2.5. Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày 05 tháng 11 năm 2003 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 130/2003/NQ-CP, theo đó quận Bình Tân được thành lập trên cơ sở tách ba xã: Bình Hưng Hòa, Bình Trị Đông, Tân Tạo và thị trấn An Lạc của huyện Bình Chánh. Là quận có vị trí địa lý nằm ở cửa ngõ phía Tây của Thành phố Hồ Chí Minh, có Quốc Lộ 1A chạy ngang qua vành ngoài của thành phố, ngoài ra còn có tuyến đường Hồng Bàng và Hùng Vương đi các quận nội thành, đồng thời có Bến xe Miền Tây là bến xe chính đi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Địa bàn quận có tất cả 10 phường, gồm: Tân Tạo, Tân Tạo A, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, An Lạc và An Lạc A.

Tuy mỗi phường trực thuộc quận đều có nét đặc thù, thế mạnh và sự phát triển riêng, nhưng nhìn chung đời sống vật chất tinh thần của người dân toàn quận sau gần 15 năm thành lập đã tăng lên rất nhiều. Nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập, như: khu công nghiệp Pou-Yuen (thuộc phường Tân Tạo), khu công nghiệp Tân Tạo (thuộc phường Tân Tạo A), khu công nghiệp Vĩnh Lộc (thuộc phường Bình Hưng Hòa B), Cùng phát triển song song đó là các loại hình dịch vụ như nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, giúp cho diện mạo về kinh tế, văn hóa xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân thay đổi do thu hút một lực lượng lớn lao động tự hội về đây tìm việc làm cùng với lượng khách đến thăm thân nhân, học tập và du lịch.

Song song với những yếu tố tích cực, những thành tựu đã đạt được, là luôn luôn song hành những tồn tại, những mặt trái, gây khó khăn trong công tác quản lý con người và quản lý xã hội, đã làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn quận Bình Tân cũng diễn biến hết sức phức tạp, tội phạm đã liên kết

lập thành những băng nhóm tội phạm hoạt động quy mô và có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen” bảo kê, đòi nợ, xiết nợ thuê, giải quyết các mâu thuẫn cá nhân, với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng, họ hoạt động ngang nhiên, coi thường pháp luật, thậm chí tấn công chống trả người thi hành công vụ, làm cho tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác điều tra - truy tố - xét xử.

Từ năm 2013 đến năm 2017 Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã xét xử 81 vụ với 154 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm 4,70% so với tổng số vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn (81/1.722 vụ) và chiếm 5,163% (154/2.983) trong tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử hình sự trên địa bàn, điều này cho thấy tội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các tội phạm hình sự, và gây ra những hậu quả nặng nề cho con người và xã hội trên địa bàn chính là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do nhiều yếu tố tác động hình thành nên của một bộ phận không nhỏ người dân trên địa bàn, như sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, thích lối sống ăn chơi đua đòi hưởng thụ nhưng lại lười lao động, ưa bạo lực, sỷ diện, sự đề cao quá mức giá trị vật chất mà thiếu quan tâm chăm sóc, uốn nắn của bố mẹ và của người thân trong gia đình. Và một nguyên nhân không nhỏ nữa, đó là trình độ chuyên môn nghiệp vụ của những người làm công tác điều tra, truy tố, xét xử còn nhiều hạn chế, việc hiểu và vận dụng pháp luật vào thực tiễn xử lý tội phạm còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Trình tự thủ tục trong việc xử lý tội phạm cố ý gây thương tích còn nhiều bất cập, dẫn đến việc khởi tố vụ án để tiến hành điều tra thường chậm, do quyền khởi tố vụ án thuộc về người bị hại, thậm chí người bị hại đã có yêu cầu khởi tố vụ án nhưng cũng không thể khởi

tổ vụ án ngay vì phải chờ vết thương của nạn nhân được điều trị xong mới tiến hành giám định. Việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng chưa hiệu quả, công tác kiểm sát điều tra còn bị xem nhẹ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận trở nên phức tạp và có chiều hướng năm sau tăng hơn năm trước.

Do đó nhu cầu đặt ra là cần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới, trên cơ sở nghiên cứu tình hình tội phạm trên địa bàn đối với tội này, để từ đó tìm ra nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, đồng thời đề xuất các giải pháp phòng ngừa cụ thể, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn nói riêng, đem lại bình yên cho xã hội.

Nghiên cứu đầy đủ và làm rõ các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc hay gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa trong khoa học lý luận cũng như trong hoạt động thực tiễn, góp phần làm sáng tỏ quy luật của tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử được chính xác, góp một phần nhỏ trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, giúp cho các cơ quan chức năng đề ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả, tiết kiệm được nguồn nhân lực của nhà nước và của xã hội, vậy nên, tác giả quyết định chọn đề tài: ***“Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh”*** để làm Luận văn Thạc sĩ Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm để góp một phần nhỏ vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Là các công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, là những cơ sở lý luận quan trọng mà tác giả sẽ kế thừa làm nền tảng lý luận trong luận văn của mình mà không bị trùng lặp vì có sự khác nhau về cách tiếp cận vấn đề, thời gian, địa bàn và chất liệu nghiên cứu. Cụ thể là các luận văn, tạp chí, giáo trình, bao gồm:

- Giáo trình luật hình sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, năm 2002;
- Giáo trình tội phạm học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 1998;
- Giáo trình tội phạm học, Trường Đại học Luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2003;
- Giáo trình tội phạm học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân, năm 2015;
- Sách “Yếu tố sinh học và yếu tố xã hội trong con người” của tác giả Đỗ Duy Long, Nxb Khoa học xã hội, năm 1999;
- Sách “Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội 1994;
- Sách “Bình luận khoa học hình sự - phần riêng” của tác giả Đinh Văn Quế, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2000;
- Sách “Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người” của tác giả Đinh Văn Quế, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2002;
- Sách “Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm” của tác giả Nguyễn Xuân Yêm, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2001;

- Luận văn Cao học luật: *“Đấu tranh phòng chống các tội phạm ma túy do người chưa thành niên thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Trần Trọng Dũng (2004), Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Khóa luận tốt nghiệp cử nhân luật: *“Nhân thân người phạm tội, lý luận và thực tiễn”* của tác giả Trần Thị Thúy Hương (2005), Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *“Các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, những vấn đề lý luận và thực tiễn”* của Lê Văn Quang (2009), Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Luận văn Thạc sĩ luật học: *“Khía cạnh nạn nhân trong nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”* của Tống Việt Nhân (2012), Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh;

- Bài viết: *“Phòng ngừa tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người bằng biện pháp quản lý, giáo dục cải tạo những người có nhân thân xấu ở địa bàn cơ sở”* của tác giả Bùi Văn Thịnh, Tạp chí kiểm sát, số 12/2003, tr.6-9;

- Bài viết: *“Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta”* của tác giả Trần Hữu Tráng, Tạp chí Luật học, số 1/2010, tr. 42-50;

- Bài viết: *“Vai trò của yếu tố nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội”* của tác giả Lê Hữu Du, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội số 04/2015, tr.48-51;

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích chính của đề tài là phân tích các đặc điểm, dấu hiệu thuộc nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho

sức khỏe của người khác và mức độ ảnh hưởng của hưởng của chúng đến nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, trên cơ sở đó đánh giá thực tiễn phòng ngừa tội phạm, đưa ra những kiến nghị, phương pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm trên địa bàn quận.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Lý giải làm sáng tỏ những đặc điểm, dấu hiệu, những vấn đề lý luận thuộc về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, từ đó làm cơ sở lý luận để phân tích những yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội này trên địa bàn quận, trên thực tiễn nghiên cứu 81 bản án hình sự sơ thẩm của TAND quận Bình Tân đã xét xử trong giai đoạn từ 2013 - 2017. Trên cơ sở đó dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới, đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ góc độ nhân thân người phạm tội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn quận Bình Tân dựa trên số liệu thống kê báo cáo của TAND quận Bình Tân và tổng hợp các đặc điểm nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ 81 bản án hình sự sơ thẩm của TAND quận Bình Tân giai đoạn từ 2013 - 2017.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung đề tài không đi vào nghiên cứu tất cả những vấn đề có liên quan đến nhân thân người phạm tội, vì nhân thân người phạm tội là một lĩnh

vực nghiên cứu rộng, do đó đề tài chỉ tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân, trên cơ sở những vụ án đã được TAND quận Bình Tân xét xử sơ thẩm từ năm 2013 đến năm 2017 theo quy định tại 104 BLHS năm 1999 (điều 134 BHHS năm 2015 sửa đổi năm 2017).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Để lý giải cho sự tác động hình thành các đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân, tác giả nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tội phạm, các văn kiện của Đảng và các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó có tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền tại Việt Nam, với cách tiếp cận từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến; từ lý luận của cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả và những lí luận khác của triết học duy vật biện chứng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ cho việc thu thập, phân tích và xử lý các thông tin cần thiết về các đặc điểm, dấu hiệu, diễn biến quá trình hình thành và những yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội, các phương pháp đã được tác giả sử dụng:

- Phương pháp chung: Phương pháp luận chủ yếu trong quá trình nghiên cứu là phép duy vật biện chứng của Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương chính sách Đảng và Nhà nước trong công tác điều tra, truy tố, xét xử cũng như đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Phương pháp cụ thể: Sử dụng kết hợp các phương pháp tổng hợp, điều tra, thống kê, phân tích, so sánh, trên cơ sở các tài liệu, số liệu, kế thừa thông tin, ý tưởng, cũng như từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận từ năm 2013 đến 2017.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa về mặt lý luận đó là góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về nhân thân người phạm tội nói chung, nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, trên cơ sở đó góp phần hoàn thiện lý luận của Tội phạm học

- Về ý nghĩa thực tiễn: Trước hết, kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu có giá trị cho học sinh, sinh viên làm tài liệu tham khảo trong học tập, là tài liệu tham khảo cho các cơ quan bảo vệ pháp luật quận Bình Tân tham khảo trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng trong việc làm rõ các đặc điểm nhân thân có tính chất tiêu cực, cơ chế hình thành các đặc điểm tiêu cực đó và dùng biện pháp gì để hạn chế sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực này. Đây cũng là chiến lược của Đảng và Nhà nước ta đang quan tâm triển khai chiến lược phòng ngừa sớm trong lý luận tội phạm học.

7. Kết cấu của luận văn

Bao gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần nội dung của luận văn được kết cấu thành ba chương: chương 1, chương 2, chương 3, cụ thể các chương gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Chương 2: Thực tiễn nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2013 - 2017.

Chương 3: Nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội phạm CYGTT.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.1.1. Khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Nhân thân là một vấn đề được nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực như triết học, xã hội học, tâm lý học, luật học, và mỗi ngành khoa học nghiên cứu nhân thân người phạm tội dưới góc độ, mục đích, cách tiếp cận khác nhau, nên giới hạn, phạm vi nghiên cứu nhân thân của các lĩnh vực khoa học này cũng khác nhau.

Tuy nhiên nhìn chung thì các lĩnh vực nghiên cứu khoa học về nhân thân người phạm tội đều có mục đích chung là phòng ngừa tội phạm, là nghiên cứu, sử dụng pháp luật như là một công cụ hữu hiệu nhất để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định của xã hội và bảo đảm các điều kiện sống ngày càng tốt đẹp hơn cho mọi thành viên trong xã hội.

Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp các đặc điểm, dấu hiệu, các đặc tính thể hiện bản chất xã hội của người thực hiện hành vi tội phạm này, và là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học pháp lý khác nhau như: Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, Xã hội học, Tâm lý học, .v.v..

Không phải ai sinh ra đều có những đặc điểm nhân thân xấu để trở thành tội phạm, mà những đặc điểm nhân thân xấu được hình thành, là cả một quá trình kể từ khi con người biết nhận thức trong quá trình trưởng thành của con người đó.

Nhìn ở góc độ tội phạm học, thì nghiên cứu nhân thân người phạm tội nghĩa là nghiên cứu nhân thân của chủ thể tội phạm đã xảy ra trên thực tế, nhằm dựng lại con đường phạm tội của con người cụ thể đó, do nguyên nhân nào dẫn đến hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi có đặc điểm cụ thể nào, hành vi này tác động thế nào đến xã hội và mục đích nghiên cứu hành vi này là làm thế nào để ngăn chặn những hành vi tương tự xảy ra, làm thế nào để người phạm tội không tái phạm.

Dù cho nhân thân người phạm tội có biểu hiện này hay biểu hiện khác thì đều gắn liền với một hệ thống các đặc điểm có liên quan đến tội phạm khi thực hiện hành vi phạm tội, như: mối tương quan giữa bản chất tốt xấu trong chính bản thân người phạm tội, thể hiện ở phẩm chất đạo đức, ở trạng thái tâm lý, ý thức pháp luật và thái độ xử sự, động cơ, mục đích... Tất cả những đặc điểm và các dấu hiệu xã hội, cấu trúc và mối tương quan giữa chúng, cho chúng ta một quan niệm đầy đủ về nhân thân người phạm tội.

Hiện nay, trong số ít các công trình nghiên cứu về nhân thân người phạm tội, có đa số nghiên cứu đều thống nhất với tinh thần nhận thức về “nhân thân người phạm” tội là tổng hợp các đặc điểm sinh học, tâm lý và xã hội của người phạm tội và các đặc điểm này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh khách quan bên ngoài đã dẫn đến con người đó thực hiện hành vi phạm tội [32, tr.150].

Nhìn từ phương diện tội phạm học, cách định nghĩa này về cơ bản đã phản ánh được những thuộc tính, những nội dung mang tính bản chất nhất về nhân thân người phạm tội, tuy nhiên cách định nghĩa này hạn chế ở chỗ: Thứ nhất, “sự tổng hợp các đặc điểm” sẽ dễ dẫn đến cách hiểu đơn thuần: Nhân thân chỉ là sự cộng dồn cơ học giữa các đặc điểm của cá nhân, trong khi những nét, những đặc điểm nhân thân dù là sinh học, tâm lý hay xã hội dù tồn tại độc lập nhưng đều có sự tương tác qua lại với nhau trong một tổng thể

thống nhất, thiếu sự tương tác qua lại các đặc điểm nhân thân sẽ trở nên thiếu hoàn thiện và mất khả năng tác động sinh ra tội phạm. Thứ hai, khi định nghĩa phân chia các đặc điểm nhân thân thành ba nhóm (sinh học, tâm lý và xã hội) sẽ dẫn đến sự ngộ nhận về vị trí, vai trò của đặc điểm tâm lý trong mối quan hệ với hai đặc điểm còn lại. Trên thực tế đặc điểm tâm lý là loại đặc điểm phát sinh và được hình thành trên cơ sở tương tác của não bộ với thế giới khách quan bên ngoài. Các đặc điểm tâm lý ở con người được hình thành mang nguồn gốc xã hội; bản chất và nội dung phản ánh của tâm lý được quy định bởi tính xã hội là chủ yếu. Do vậy từ phương diện tội phạm học mà đánh giá cho thấy: về thực chất đặc điểm tâm lý mang trong nhân thân người phạm tội là một dạng đặc điểm xã hội đặc biệt, có khả năng tác động rõ ràng, trực tiếp hơn đến việc lựa chọn hành vi phạm tội so với các đặc điểm xã hội khác.

Có thể nói: Tổng hợp những dấu hiệu đặc điểm riêng có về lý lịch của một con người cụ thể như tên, tuổi, nghề nghiệp, địa vị xã hội, quê quán, tôn giáo, dân tộc, trình độ học vấn, giới tính, quan điểm chính trị, sở thích, thói quen, tiền án, tiền sự, khả năng kiểm chế, kiểm soát hành vi, trí tuệ, sự thông minh, đó chính là nhân thân người phạm tội.

Cần làm rõ khái niệm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định của BLHS hiện hành năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2017) mới đưa ra được định nghĩa cho khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, được quy định tại chương 14 BLHS năm 2017.

Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, tác giả chỉ giới hạn phạm vi nghiên cứu về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác theo Điều 134 BLHS năm 2017, mặc dù trong BLHS năm 2017 có quy định 04 tội liên quan đến gây thương tích cho người khác, đó là: Điều 134 quy định về Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Điều 135 quy định về Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; Điều 136 quy định về Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội; Điều 137 quy định về Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ.

Trên cơ sở khái niệm tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 8 BLHS năm 2017, có thể hiểu: những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý nhằm gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người khác chính là Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Như vậy, có thể hiểu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người và các đặc điểm, dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến người đó thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 chương XIV của BLHS 2017.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Muốn giải quyết được đúng đắn bất cứ vụ án hình sự nào đều đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải nghiên cứu đầy đủ vấn đề nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại

cho sức khỏe của người khác tuy không phải là yếu tố cấu thành tội phạm nhưng những đặc điểm về nhân thân của họ có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định trách nhiệm hình sự, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, cụ thể:

- *Một là*, nghiên cứu luận giải các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp nhận thức một cách đúng đắn nhất, hình dung một cách cụ thể, rõ nét nhất vai trò, vị trí của người phạm tội trong cơ chế hành vi, động cơ thúc đẩy họ thực hiện hành vi phạm tội, hay nói cách khác: nghiên cứu luận giải các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hỗ trợ việc áp dụng có hiệu quả các quy định của pháp luật hình sự có liên quan đến nhân thân, từ đó định tội danh, định khung và quyết định hình phạt một cách chính xác, thuyết phục nhất.

- *Hai là*, do tình hình tội phạm được tập hợp bởi các hành vi phạm tội, vì phần tử nhỏ nhất cấu thành nên tình hình phạm tội chính là từng hành vi phạm tội thể hiện thông qua từng con người phạm tội, nên nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về tình hình phạm tội, nhận thức rõ hơn về mối quan hệ giữa tình hình phạm tội và các đặc điểm nhân thân người phạm tội chính là mối quan hệ giữa cái chung với cái riêng. Điều này cho thấy, làm rõ nhân thân từng người phạm tội sẽ nhìn tình hình tội phạm rõ hơn.

- *Ba là*, nguyên nhân của tình hình tội phạm là mối quan hệ tương tác qua lại giữa các quá trình trong xã hội làm phát sinh tội phạm, do đó nghiên cứu làm rõ các đặc điểm nhân thân có ý nghĩa giúp chúng ta làm rõ nguyên nhân của tình hình tội phạm. Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các nguyên nhân dẫn đến phạm tội thường là

những mâu thuẫn, xung đột kiểu ưa bạo lực, thích thể hiện, thiếu kiềm chế, thiếu kiểm soát, thói quen, sở thích lệch lạc như nghiện hút, uống rượu, bia... cộng với những mâu thuẫn trong cách cư xử, đối xử của nạn nhân...

Để nhận thức được nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, bắt buộc cần phải nghiên cứu nhân thân, bởi sự tương tác nào làm phát sinh tội phạm đều có yếu tố nhân thân, do đó khi phân tích làm rõ các đặc điểm nhân thân, giúp chúng ta nhận thức một cách toàn diện nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, giúp chúng ta tìm hiểu được một cách sâu sắc nhất nguyên nhân của từng hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, từ đó hiểu được nguyên nhân của tình hình tội phạm này.

- *Bốn là*, nghiên cứu làm rõ nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giúp chúng ta nhận thức được nguyên nhân nào cơ bản, phổ biến trong tình hình tội phạm, để từ đó có giải pháp phù hợp làm hạn chế hay loại trừ các nguyên nhân cơ bản, chủ yếu làm phát sinh tội phạm ấy, giúp nâng cao hiệu quả các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội, đảm bảo tốt cho phòng ngừa tội phạm, giúp cho việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm một cách hữu hiệu.

Có thể nói, thực chất của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nhằm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu tình hình tội phạm, từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị góp phần giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội, đưa ra các giải pháp xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Các đặc điểm của nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.2.1. Đặc điểm về độ tuổi

Mỗi độ tuổi khác nhau thì khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội, hiểu biết pháp luật khác nhau, cũng như khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi và

cách thức thực hiện tội phạm cũng khác nhau, do đó chỉ những hành vi có ý chí và có lý trí mới bị pháp luật điều chỉnh, đó cũng là quy định trong Luật hình sự nói riêng và trong pháp luật nói chung. Bởi những đặc điểm nhân thân xấu được hình thành là do cả một quá trình kể từ khi con người biết nhận thức, nhận thức của con người ở độ tuổi nhất định mới phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chứ không phải khi sinh ra đã có những đặc điểm nhân thân xấu đó tồn tại sẵn.

Có thể chia nhóm đặc điểm về độ tuổi thành bốn nhóm: nhóm dưới 18, từ 18 đến dưới 30, từ 30 đến dưới 45 và từ 45 tuổi trở lên.

Mỗi lứa tuổi khác nhau sẽ có những nhu cầu, suy nghĩ, lối sống quan điểm, sinh lý khác nhau. Việc phân loại và nghiên cứu đặc điểm này có ý nghĩa giúp chúng ta đánh giá vai trò của độ tuổi trong cơ chế hành vi phạm tội, giúp chúng ta đánh giá quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực, giúp làm rõ độ tuổi nào phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhiều, trên cơ sở đó xây dựng hệ thống các biện pháp đấu tranh và phòng ngừa hiệu quả tình hình loại tội này tại địa phương, đồng thời cũng giúp ích cho việc sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đấu tranh phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đối với từng lứa tuổi cho phù hợp [34, tr.106].

Ví dụ, đối với nhóm người dưới 18 tuổi, con người này trong thời kỳ đang phát triển mạnh mẽ cả về thể lực lẫn trí lực. Lúc này, trẻ em không còn hoàn toàn thụ động với vai trò dạy dỗ, chăm sóc của cha mẹ mà các em muốn độc lập, muốn thực hiện những hành vi theo quan điểm, cách nghĩ của mình mà không muốn có sự can thiệp của người thân. Tuy nhiên ở độ tuổi này các em chưa có kinh nghiệm, suy nghĩ chưa đúng đắn toàn diện nên rất dễ bị lung lay bởi sự dụ dỗ của những phần tử xấu ở bên ngoài, thêm vào đó là tâm lý chưa vững vàng, chưa ổn định, thích học đòi theo người lớn nên rất dễ sa ngã

bởi các tệ nạn trong xã hội. Do vậy ở nhóm tuổi này rất cần sự quan tâm, giáo dục hợp lý của gia đình, nhà trường và của toàn xã hội để các em có một cuộc sống lành mạnh, không bước chân vào con đường phạm pháp.

1.2.2. Đặc điểm về giới tính

Xác định được ảnh hưởng của giới tính trong cơ chế thực hiện hành vi phạm tội rất có ý nghĩa, giúp thống kê tội phạm là nam hay nữ, số người phạm tội nam hay nữ chiếm tỷ lệ cao hơn, sự chênh lệch này có do đặc điểm tâm - sinh lý của nam và nữ khác nhau, có ý nghĩa trong phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

1.2.3. Đặc điểm về trình độ học vấn

Trình độ học vấn chính là thể hiện sự phát triển về mặt trí tuệ của con người, sự hiểu biết, nhận biết của cá nhân về thế giới xung quanh, về xã hội, về pháp luật,... Do đó, trình độ học vấn ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình hình thành nhân cách của cá nhân, đến nhu cầu, lợi ích, đồng thời nó cũng tác động đến sử dụng thời gian, cách xử sự của con người. Nghiên cứu đặc điểm này trong nhân thân người phạm tội sẽ giúp chúng ta xác định được sự phân bố tội phạm, cơ cấu của tội phạm theo trình độ học vấn, là yếu tố góp phần tìm ra nguyên nhân tội phạm. Để từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Trình độ học vấn ảnh hưởng rất lớn đến sự kiểm soát, lựa chọn hành vi và cách xử sự của con người. Đối với những người có trình độ học vấn thấp, họ khó có khả năng nhận thức được các quy luật của đời sống tự nhiên, xã hội, họ có những quan điểm, quan niệm sai lệch về chuẩn mực xã hội, về ý thức pháp luật... chính các đặc điểm đó đã dẫn đến việc họ lựa chọn và điều khiển hành vi của mình không hợp lý, họ không biết hành vi, xử sự của mình là trái với đạo đức, với pháp luật. Ngược lại những người có trình độ học vấn cao là những người có nhận thức đúng đắn về thế giới xung quanh, về đạo đức, về

pháp luật,... cho nên họ có phương án xử sự, có khả năng kiểm soát hành vi, điều khiển hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực mà xã hội đặt ra. Do đó có thể chia đặc điểm về trình độ học vấn thành 4 nhóm: người mù chữ, tiểu học; trung học cơ sở và trung học chuyên nghiệp; đại học và sau đại học.

1.2.4. Đặc điểm về địa vị xã hội và nghề nghiệp

Nghiên cứu đặc điểm này giúp ta xác định được mối quan hệ giữa nghề nghiệp, thành phần xã hội với tình hình tội phạm, đồng thời xác định được cơ cấu của tội phạm theo nghề nghiệp. Nghề nghiệp và địa vị xã hội có ảnh hưởng đến hành vi và cách xử sự của con người. Bởi nghề nghiệp và địa vị xã hội phụ thuộc vào trình độ học vấn của con người.

Thông thường những người có trình độ học vấn cao là những người có nghề nghiệp ổn định, có vị trí, vai trò nhất định trong xã hội và có tâm lý vững vàng, tránh được những cám dỗ, những hiện tượng tiêu cực từ bên ngoài hơn những người không có nghề nghiệp hoặc có nhưng không ổn định. Do đó họ có khả năng kiểm soát được hành vi của mình. Ngược lại, những người có trình độ học vấn thấp thì hoặc là không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp nhưng không thành thạo, tay nghề thấp. Không có nghề hoặc có nhưng không thành thạo thì rất khó khăn trong việc tìm kiếm công việc nhất là trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Khi không có nghề nghiệp, nghề nghiệp không ổn định thì họ không có vị trí vai trò trong xã hội, không có thu nhập, thời gian rảnh rỗi nhiều, họ dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, ảnh hưởng đến hành vi cũng như cách xử sự của họ, họ dễ trở thành người phạm tội khi rơi vào hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm.

Như vậy, nghề nghiệp và địa vị xã hội thể hiện bản chất xã hội trong nhân thân người phạm tội. Bản chất xã hội thể hiện ở chỗ: những dấu hiệu này gắn liền với bản thân người phạm tội trong xã hội, chúng có ảnh hưởng nhất định đến việc lựa chọn, xử sự của con người cũng như cách thức, thủ

đoạn thực hiện tội phạm. Nghiên cứu đặc điểm này cho ta thấy nó là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến nguyên nhân và điều kiện của tội phạm.

1.2.5. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình

Gia đình là nơi nuôi dưỡng con người, xây dựng và phát triển nhân cách của cá nhân, là nơi phát huy tài năng và trí tuệ, là nơi hình thành những quan điểm, đạo đức, ý chí, cảm xúc, các khuôn mẫu và chuẩn mực hành vi cá nhân. Đồng thời, gia đình còn là môi trường xã hội hóa đầu tiên mà con người tiếp xúc, vì thế sự tác động của gia đình đối với cá nhân còn được biểu hiện qua bầu không khí phát triển chung của gia đình, qua việc giáo dục có hệ thống và định hướng. Chính những đặc điểm này sẽ ngăn cản hoặc thúc đẩy hành vi phạm tội xảy ra. Do đó khi nghiên cứu đặc điểm này giúp ta hiểu được nguyên nhân hình thành động cơ phạm tội cũng như vai trò của gia đình đối với sự hình thành các đặc điểm riêng biệt của cá nhân. Cho nên sự khiếm khuyết cú nó cũng tác động sai lệch ến nhanh cách cá nhân: nhu cầu, định hướng, sở thích, hứng thú,... Nó ảnh hưởng rất lớn đến hành vi phạm tội nói chung và hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

1.2.6. Đặc điểm về nơi cư trú

Nơi cư trú có thể được hiểu một cách đơn giản là khu vực, địa bàn, đơn vị hành chính lãnh thổ mà cá nhân thường xuyên sinh sống. Sự ảnh hưởng của nơi cư trú đến một số đặc điểm thuộc tâm lý cá nhân như yếu tố văn hóa, tập quán, thói quen, nét tính cách mang tính đặc trưng của địa bàn cư trú, do đó nơi cư trú đóng vai trò là môi trường của sự hình thành và phát triển nhân cách của con người, nó thể hiện quá trình xã hội xã hội hóa cá nhân, xác định vai trò, vị trí của mỗi cá nhân trong môi trường lớn. Nghiên cứu đặc điểm này giúp cho hoạt động phòng chống tội phạm nhận thức rõ việc cần

phải dựa trên tính đặc thù của từng khu vực, từng địa bàn và phải phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước.

1.2.7. Đặc điểm về ý thức đạo đức

Trước hết, đạo đức được hiểu là những quan điểm, quan niệm của con người (một cộng đồng, một giai cấp) về cái thiện, cái ác, về sự công bằng, nghĩa vụ, danh dự và những phạm trù khác thuộc đời sống tinh thần xã hội, còn ý thức đạo đức là ý thức về hệ thống những quy tắc, chuẩn mực hành vi phù hợp với những quan hệ đạo đức đã và đang tồn tại, nó còn bao trùm cả những cảm xúc, những tình cảm đạo đức của con người.

Đặc điểm đạo đức của người phạm tội không phải thiếu vắng ý thức đạo đức mà ở họ tồn tại sự biến dạng trong ý thức đạo đức. Người phạm tội có sự biến dạng, sai lệch về các giá trị đạo đức hay còn gọi là sự suy thoái đạo đức, không phù hợp với chuẩn mực xã hội. Sự khuyến khích trong ý thức đạo đức của người phạm tội, có sự lấn át của chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, khi họ thực hiện hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật họ không sợ bị xã hội lên án, không bị lương tâm cắn rứt, không hối hận, họ sẵn sàng chà đạp lên các giá trị truyền thống để đạt được mục đích mà họ đặt ra. Chính sự khác biệt về nội dung của ý thức đạo đức, không phải ai cũng có thể thực hiện tội phạm. Khi ý thức đạo đức đã hình thành không có khuyến khích, không bị méo mó, biến dạng thì nó sẽ xác định hình thái cho những hành vi xử sự của đa số mọi người.

Do đó, ý thức đạo đức là một yếu tố tâm lý có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội. Khi ý thức đạo đức được hình thành mà không có khuyến khích, không bị biến dạng thì nó sẽ xác định hình thái cho những hành vi xử sự của đa số mọi người. Ngược lại, một cá nhân ở trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể nếu như có ý thức đạo đức kém thì sẽ dễ dàng lựa chọn cho mình những xử sự chống đối xã hội. Vì vậy trong quá trình xây dựng các biện pháp

phòng ngừa tội phạm cần lưu tâm đến việc giáo dục các giá trị đạo đức cho cá nhân, đặc biệt là cho giới trẻ hiện nay.

1.2.8. Đặc điểm về ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật là cơ sở hình thành văn hóa pháp lý của các chủ thể pháp luật, được xem là điều kiện quan trọng, là tiền đề tư tưởng trực tiếp cho việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống pháp luật, để bảo vệ lợi ích cho cá nhân, nhà nước và cho toàn xã hội, phù hợp trong các mối quan hệ xã hội.

Đặc điểm ý thức pháp luật của người phạm tội thể hiện ở hai khía cạnh: không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật một cách hạn chế; hiểu biết pháp luật nhưng không tôn trọng pháp luật.

Như vậy ý thức pháp luật có vai trò trong cơ chế hành vi của người phạm tội. Nếu không hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết pháp luật một cách hạn chế có thể dễ dàng hình thành động cơ phạm tội mà không sợ bị trừng phạt hoặc không biết hành vi của mình là phạm tội. Mặt khác tình trạng kém hiểu biết về pháp luật cũng dễ tạo ra tâm lý thờ ơ, thậm chí coi thường pháp luật, dẫn đến việc họ có những hành vi xử sự không đúng với quy định của pháp luật. Người có thái độ không tôn trọng pháp luật có thể hình thành động cơ với hai lý do: hiểu biết pháp luật, thậm chí nắm vững pháp luật song cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng những thiếu sót, những điểm hạn chế, chưa hoàn thiện của pháp luật để lách luật, để thực hiện hành vi phạm tội hoặc họ là những người hiểu biết pháp luật nhưng cho rằng pháp luật không hợp lý nên không tôn trọng, không tuân thủ nên đã phạm tội.

1.2.9. Đặc điểm pháp lý hình sự

Đây là tổng hợp các đặc điểm nhân thân thuộc về sinh học, tâm lý học, xã hội được quy định trong luật hình sự, phản ánh mức độ nguy hiểm của người phạm tội. Nghiên cứu vấn đề này trong luật hình sự nhằm mục đích là

làm sáng tỏ những dấu hiệu có ý nghĩa trực tiếp đối với việc quyết định hình phạt như tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần, động cơ, mục đích phạm tội, là người già yếu, bệnh tật không nơi nương tựa, người chưa thành niên; người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, người phạm tội ăn năn hối cải... tức là nghiên cứu, đánh giá, cân nhắc và kết luận để tìm ra căn cứ vận dụng nhằm giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Còn trong tội phạm học, việc nghiên cứu những đặc điểm trên nhằm tìm ra các quy luật tồn tại; phát triển của tội phạm, đồng thời góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển của tội phạm, từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa.

Khi nghiên cứu đặc điểm này trong nhân thân người phạm tội có vai trò quan trọng trong hoạt động xét xử. Như quyết định hình phạt, thì Tòa án phải căn cứ vào thân thân để lựa chọn và xác định hình phạt sao cho đúng bản chất xã hội của người đó. Đồng thời qua đó giúp ta tìm hiểu được nguyên nhân của những hành vi phạm tội và trong việc cải tạo giáo dục người phạm tội.

Ngoài những đặc điểm trên, các đặc điểm khác của người phạm tội như: hứng thú, lợi ích, tình cảm, niềm tin, ý thức góp phần hình thành động cơ phạm tội. Ví dụ như khi con người hứng thú về một cái gì đó, nghĩa là họ ý thức, hiểu rõ ý nghĩa của nó đối với bản thân mình. Tạo nên ở cá nhân khát vọng tiếp cận và đi sâu vào đối tượng này sẽ thúc đẩy cá nhân tập trung chú ý cao độ vào cái làm mình hứng thú đó, và nó được biểu hiện ở hành vi hoạt động của con người, thúc đẩy con người hành động.

Tóm lại, khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội phải thấy rằng tất cả các nhóm dấu hiệu trong nhân thân người phạm tội tạo thành một thể thống nhất không thể tách rời, giữa chúng có mối liên hệ mật thiết với nhau. Do vậy khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội cần phải xem xét toàn diện, hệ thống các đặc điểm của nhân thân trong điều kiện cụ thể của môi trường. Việc

nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các dấu hiệu nhân thân người phạm tội sẽ cho chúng ta thấy được đặc điểm nào đặc trưng ảnh hưởng tới quyết định việc thực hiện tội phạm, từ đó có thể cho ta đưa ra kết luận dự báo tình hình tội phạm, đồng thời xây dựng phương hướng phòng ngừa tội phạm, áp dụng đối với những người này.

1.3. Phân loại nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.3.1. Cơ sở, căn cứ và ý nghĩa của việc phân loại

Mỗi người phạm tội, với tư cách nhân thân đều là riêng biệt và được đặc trưng bởi tổng thể các đặc điểm mà nội dung cụ thể là đa dạng và khác nhau. Tính đa dạng và phong phú của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được thể hiện ở các dấu hiệu, đặc điểm riêng của từng người.

Việc phân loại nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải có cơ sở, mà cụ thể là phải có căn cứ vào mục đích phân loại. Việc phân loại nhân thân người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhằm xác định nguyên nhân của từng người phạm tội, đặc điểm của các phương pháp phòng ngừa. Việc phân loại này phải căn cứ vào tính chất của nhân thân thể hiện trong khuynh hướng chống đối, trong mức độ sâu sắc hay mới hời hợt, nhất thời, hay cố hữu trong con người phạm tội.

Có nhiều căn cứ khác nhau để có thể phân loại người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Sự phân loại đơn giản nhất là phân loại người phạm tội theo các hình thức tội phạm. Nhưng sự phân loại đó không phải bao giờ cũng phù hợp với các đặc điểm nhân thân người phạm tội, và đối với nó thì việc phạm tội dù là dấu hiệu quan trọng nhưng cũng không phải là dấu hiệu đặc trưng duy nhất. Cụ thể là các cá nhân có cùng hoặc giống

nhau ở một số các đặc điểm tổng hợp về nhân thân - định hướng giá trị, các phẩm chất đạo đức, ..v.v.. trong các điều kiện khác nhau có thể phạm các tội khác nhau (chẳng hạn, cướp, cố ý gây thương tích).

Sự phân loại người phạm tội có thể là khác nhau. Việc xác định sự phân loại, các tiêu chuẩn để phân loại tùy thuộc vào các mục đích đặt ra của sự phân loại, nhưng phải phản ánh được nguyên nhân của từng hành vi của người phạm tội riêng biệt, tính đặc thù của chúng và phải góp phần loại trừ các nguyên nhân đó, phòng ngừa tội phạm một cách có hiệu quả.

1.3.2. Phân loại người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Mỗi người phạm tội là thực thể riêng biệt nhưng toàn bộ những người phạm tội có thể phân thành các loại khác nhau theo các tiêu chí khác nhau. Việc phân loại người phạm tội có thể căn cứ vào nhiều cơ sở khác nhau và đều nhằm mục đích góp phần giải quyết các nhiệm vụ cơ bản trong việc nghiên cứu và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Phân loại người phạm tội căn cứ vào các dấu hiệu nhân khẩu học - xã hội riêng biệt, bao gồm các nhóm:

- Phân loại theo giới tính, có thể chia người phạm tội thành hai loại: nam giới và nữ giới.

- Phân loại theo độ tuổi, có thể chia người phạm tội thành 04 loại: dưới 18, từ 18 đến dưới 30, từ 30 đến dưới 45 và từ 45 trở lên.

- Phân loại theo nghề nghiệp và thành phần xã hội, có thể chia người phạm tội thành năm loại: công nhân, nông dân (lao động chân tay); trí thức (sinh viên, học sinh, các nhà nghiên cứu); những nhà kinh doanh (nhỏ, vừa và lớn); công chức, viên chức Nhà nước (những người làm việc trong các cơ quan Nhà nước và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước); người về hưu và mất sức lao động.

- Phân loại theo trình độ học vấn, có thể chia người phạm tội thành bốn loại sau: người mù chữ, tiểu học; trung học cơ sở và trung học chuyên nghiệp; đại học và sau đại học.

Với cách phân loại người phạm tội như trên sẽ giúp ta hiểu sâu sắc hơn về diễn biến cũng như cơ cấu tội phạm, chỉ ra các phương hướng cơ bản của công tác phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, nhóm dấu hiệu này chỉ phản ánh các đặc điểm bên ngoài của nhân thân người phạm tội mà chưa nói lên được các đặc điểm, dấu hiệu bên trong của nhân thân người phạm tội nên chúng ta không thể dựa vào cách phân loại này để đưa ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể, bởi vì những người có cùng giới tính, độ tuổi, cùng địa vị xã hội ... lại thực hiện các tội phạm khác nhau về khuynh hướng động cơ, tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội.

Cách phân loại được dùng phổ biến là cách phân chia theo các dấu hiệu đặc trưng cho nguyên nhân của xử sự phạm tội và đặc trưng cho các biến thể của xử sự phạm tội đó, có như vậy mới phản ánh được những khác biệt về đặc trưng của người phạm tội.

Cách phân loại khác, phân loại người phạm tội theo dấu hiệu pháp lý hình sự. Sự phân loại này phải được xây dựng dựa trên hai cơ sở (cách chia) kết hợp với nhau: Một là phân loại người phạm tội căn cứ vào tính chất của khuynh hướng chống đối xã hội và các định hướng giá trị của nhân thân, hai là mức độ nguy hiểm và bền vững của tính chống đối xã hội đó.

Phân loại người phạm tội theo hai cách này đều thể hiện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội, giúp cho chúng ta ra và áp dụng các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa tái phạm và đề ra các biện pháp phòng ngừa cụ thể.

1.4. Các yếu tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1.4.1. Các yếu tố thuộc môi trường sống

- *Môi trường gia đình*: Gia đình là tế bào của xã hội, là tổ ấm của mỗi người, là nơi hình thành nhân cách, là môi trường quan trọng nhất tác động đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân con người. Gia đình có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với mỗi con người, là chỗ dựa vững chắc trong suốt cuộc đời mỗi con người, do đó hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của hoàn cảnh đó ở người phạm tội cũng ảnh hưởng đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân, và ở một mức độ nhất định chúng cũng ảnh hưởng đến tính định hướng và tính bền vững của hành vi phạm tội [40, tr.145].

Đối với người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, có rất nhiều yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình tác động làm hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của người phạm tội, cụ thể như sau:

Một là, trong gia đình có thành viên là người có thói quen thường xuyên uống rượu, bia và các chất kích thích khác tạo nên sự hưng phấn, tâm lý dễ kích động dẫn đến hành vi sử dụng thô lỗ, bốc đồng, côn đồ, hung hãn, sẵn sàng sử dụng bạo lực với người khác khi xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Theo khuôn mẫu đó, con cái của họ sẽ học theo những thói quen xấu, sở thích lệch lạc của cha, mẹ, kết quả là dễ dẫn đến việc không kiểm chế, kiểm soát được hành vi, và đến phạm tội.

Hai là, đối với gia đình thường xuyên xung đột, gây gỗ, đánh nhau, chửi nhau ồn ào to tiếng, điều này khiến con cái họ cũng bắt chước cha mẹ trong việc sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi thiếu thiện chí trong giải quyết mâu

thuần, tranh chấp và nóng nảy, hung hăng, thiếu kiềm chế, muốn nhanh chóng quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, và xem thường sự dạy bảo của cha mẹ.

Ba là, gia đình kinh tế khó khăn dẫn đến việc con cái không được cha mẹ quan tâm, chăm sóc, bảo ban, uốn nắn, không giáo dục con cái, bỏ mặc con cái tự xoay sở với các quan hệ xã hội, do cha mẹ mãi làm lưng, bươn chải để lo cái ăn, cái mặc, nên đôi khi vì áp lực cuộc sống mà chì chiết con cái khi mắc lỗi. Trong bối cảnh này tạo ra khoảng cách giữa cha mẹ và con cái, chúng không gần gũi chia sẻ với cha mẹ, mà ngược lại sẽ lạnh lùng, lì lợm với cha mẹ, thậm chí sẵn sàng nói dối khi mắc lỗi và tâm lý thì luôn thấy bất công, bất mãn, ganh ghét với người khác, dễ dẫn đến sự bực bội, nổi nóng và sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

Bốn là, gia đình có người thân vi phạm pháp luật, tạo ra tâm lý cho con cái không những xem thường người thân mà còn bị tiêm nhiễm, xem việc vi phạm pháp luật không còn là việc xấu cần phải tránh, mà sẵn sàng học hỏi làm theo dẫn đến xem thường người khác, xem thường pháp luật.

Năm là, gia đình có phương pháp giáo dục không phù hợp, đó là: không coi trọng những giá trị đạo đức tốt đẹp, xem thường giá trị sức lao động, quá nuông chiều con cái làm con cái có sống sống “ăn không ngồi rồi” thích đòi hỏi và hưởng thụ, lười biếng, ích kỷ, nên khi không được thỏa mãn sẵn sàng xúc phạm, đánh đập cha mẹ hoặc bỏ nhà đi sống lang thang với nhóm bạn bè xấu dẫn đến con đường phạm tội.

Ngược lại, đối với cha mẹ quá nghiêm khắc, luôn dùng các biện pháp kỷ luật khô khan, cứng nhắc trong giáo dục, không dùng tình cảm mà nghĩ mình là cha mẹ nên có quyền đó, đã tạo cho con cái luôn cảm thấy gò bó, ức chế, bất mãn, lì lợm, tâm lý sẵn sàng chống đối cha mẹ, tâm trạng dễ bực bội, nổi nóng, thô lỗ và con cái cũng tự cho mình quyền được sử dụng bạo lực với người khác nếu họ có thái độ, cứ chỉ làm mình không hài lòng. Có vài trường

hợp người phạm tội gây thương tích cho người khác, chỉ vì nhìn thấy ghét nên đánh cho bỏ ghét, mà không vì mâu thuẫn gì, điều này thể hiện thái độ hiếu chiến, côn đồ của người phạm tội.

- *Môi trường giáo dục*: tác động mạnh mẽ và trực tiếp đến sự hình thành và phát triển những đặc điểm nhân thân của con người. Bên cạnh những thành quả và những giá trị tốt đẹp mà môi trường giáo dục mang lại thì các yếu tố khuyết thiếu, tiêu cực cũng tác động mạnh mẽ đến việc hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực cho con người, đó là:

Thứ nhất, nhà trường chưa chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh, chưa chú trọng mục tiêu dạy và học đạo đức làm người, bởi mục tiêu tối thượng của giáo dục là giáo dục làm người, tức hình thành nhân cách người học như lòng nhân ái, sự khoan dung, tính chuyên cần, tiết kiệm, trách nhiệm, kỷ luật, trung thực, dũng cảm, trân trọng mình và người khác, không xúc phạm người khác... mà phần lớn chỉ chú trọng dạy kiến thức cơ bản để đạt chỉ tiêu theo quy định, nên trong hành xử giữa người với người chưa đúng mực, lựa chọn hành vi xử sự thiếu bình tĩnh đúng đắn khi có mâu thuẫn, xung đột, dẫn đến phạm tội.

Thứ hai, phương pháp giáo dục không phù hợp trong nhà trường, nhà trường không trang bị đủ kiến thức pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh, cụ thể như trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghệ và sự bùng nổ của mạng xã hội đã du nhập nhiều loại văn hóa lai căng, không phù hợp với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc; nhiều tệ nạn xã hội tràn vào cuộc sống gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và nhân cách con người, mà nhà trường không trang bị kiến thức pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh, dẫn đến học sinh bối rối hoặc lựa chọn phương án giải quyết không đúng trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể đó, dẫn đến việc lựa chọn hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ ba, trong những cử chỉ, hành động của giáo viên, như có những lời nói, hành động miệt thị, thiếu tôn trọng học sinh. Bên cạnh người giáo viên có chuyên môn giỏi, thì trong môi trường giáo dục cũng phải là một môi trường văn hóa tiêu biểu. Do đó việc thầy cô không nêu gương, hay nhà trường không phải môi trường giáo dục tiêu biểu, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành nhân cách học sinh, dẫn đến học sinh không tôn trọng người khác, có tư tưởng xem thường, chống đối, lì lợm, bất cần, hung hãn, cộc cằn, sẵn sàng dùng bạo lực với người khác, kể cả thầy, cô giáo là người dạy mình để trả thù.

Thứ tư, việc không có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh, mà buông lỏng trong quản lý, để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học, trốn học, tham gia vào các tệ nạn xã hội, sở thích xấu như uống bia, rượu, nghiện games, nghiện ma túy, thích phim ảnh bạo lực, hay yêu đương ghen tuông dẫn đến gây gổ đánh nhau.

Thứ năm, tình trạng bạo lực học đường gia tăng, làm cho học sinh bất an, tạo tâm lý sợ hãi, hay ngược lại dễ nảy sinh ý định trả thù, là mầm mống tư tưởng chống đối xã hội, sẵn sàng thực hiện hành vi trả thù khi xuất hiện tình huống tiêu cực và dẫn đến con đường phạm tội.

- *Môi trường bạn bè*: Việc kết bạn với những bạn bè xấu sẽ ảnh hưởng lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người, vì rất dễ bị rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội, thông qua số lượng vụ án có đồng phạm cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác chiếm tỷ lệ cao, thể hiện sự manh động, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, xem thường pháp luật.

- *Môi trường kinh tế, xã hội, văn hóa, tư tưởng, đạo đức*: Ngoài những mặt tích cực của kinh tế thị trường thì mặt trái của nó cũng có rất nhiều những yếu tố tiêu cực, bởi kinh tế thị trường càng phát triển thì con người cũng bị

ảnh hưởng lối sống ích kỉ, thất nghiệp, đói nghèo dẫn đến tâm lý chán nản, dễ sa đà vào những thói quen xấu như uống rượu, bia, ma túy không làm chủ được hành vi của mình dẫn đến phạm tội; kinh tế thị trường phát triển cũng kéo theo sự phân hóa giàu- nghèo, dễ gây nên tâm lý ganh ghét, tranh giành, thích thể hiện, sĩ diện, là nguyên nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn trong xã hội.

Dưới tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, khiến một bộ phận người dân bị tiêm nhiễm văn hóa lai căng, không phù hợp truyền thống đạo đức dân tộc, con người có xu hướng coi thường văn hóa truyền thống, phong tục tập quán, trong khi đây là nền tảng cho một xã hội văn minh.

1.4.2. Các yếu tố thuộc chủ quan con người

Đầu tiên, đó là sự thông minh, trí tuệ của con người, con người sẽ có sự chọn lọc những tác động tốt và loại bỏ bớt, hạn chế bớt những tác động tiêu cực từ nhu cầu, thói quen, sở thích lệch lạc, giúp hình thành nhiều đặc điểm nhân thân tốt, hạn chế được những đặc điểm nhân thân xấu tác động đến việc hình thành nhân cách tiêu cực của con người, từ đó hạn chế phát sinh tội phạm.

Thứ hai, khí chất con người thể hiện qua khả năng kiềm chế, kiểm soát, như người có tính linh hoạt, người có tính khí sôi nổi, người điềm tĩnh hoặc người ưu tư. Đặc điểm này của mỗi con người có thể do sự rèn luyện của bản thân hoặc có thể do bẩm sinh, và nó ảnh hưởng đến khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi của họ. Một bộ phận quần chúng nhân dân bị ảnh hưởng dưới tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường kéo theo ảnh hưởng của văn hóa lai căng, khiến cho họ bị suy thoái và lệch lạc về đạo đức và nhân cách, khả năng kiềm chế, kiểm soát hành vi và ý thức kém, có xu hướng chống đối xã hội, dễ dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ ba, sự hiểu biết pháp luật và ý thức pháp luật, là một trong những yếu tố làm phát sinh tội phạm khi có sự lệch lạc trong vấn đề này. Có trường hợp hiểu biết pháp luật hoặc hiểu biết hạn chế mơ hồ, cũng có những trường

hợp hiểu biết pháp luật nhưng cố tình không tuân thủ, do coi thường pháp luật, có xu hướng chống đối pháp luật.

Tiểu kết Chương 1

Qua chương 1, tác giả đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về nhân thân người phạm tội, đã làm rõ khái niệm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chính là tổng thể các dấu hiệu có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 134 BLHS 2015.

Đặc biệt, qua chương 1, tác giả đã phân tích được một cách khá cặn kẽ các đặc điểm thuộc nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có vai trò trong việc xác định nguyên nhân và điều kiện của người phạm tội.

Qua chương 1, tác giả cũng đã nêu ra được 4 ý nghĩa quan trọng của việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, đó là giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhận thức rõ nét về tình hình tội phạm, nguyên nhân của tình hình tội phạm, đồng thời giúp các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng đúng đắn các biện pháp trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, nâng cao hiệu quả các biện pháp giáo dục, cải tạo người phạm tội, đảm bảo tốt phòng ngừa tội phạm.

Chương 2

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM ĐẶC TRƯNG CỦA NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Khái quát thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực, được cấu thành bởi tổng thể số lượng các tội phạm đã xảy ra trên một địa bàn, trong một khoảng thời gian nhất định [38, tr. 62]. Thực trạng của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 chính là số lượng vụ án và số người đã phạm tội bị Tòa án xét xử, tuyên bản án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, theo thống kê của TAND quận Bình Tân có 1.722 tổng số vụ án hình sự với 2.983 bị cáo được đưa ra xét xử. Trong đó số vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 81 vụ án với 154 bị cáo, chiếm 4,70% vụ án và 5,163 bị cáo (*xem bảng 2.1 – phần phụ lục*). Như vậy, trên địa bàn quận Bình Tân hàng năm trung bình xảy ra 16,2 vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với 30,8 bị cáo bị xét xử (*xem bảng 2.1 - phần phụ lục*).

Theo báo cáo thống kê thì số liệu nêu trên là những số liệu đã được phát hiện và xử lý, tuy nhiên thực tế thì trên địa bàn quận Bình Tân vẫn còn một số lượng tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa bị phát hiện và xử lý, đây chính là phần ẩn của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Các Nhà

tội phạm học và các chuyên gia trong lĩnh vực phòng ngừa tội phạm đánh giá tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có độ ảm cấp I, tức là cấp độ ảm nhỏ nhất, hành vi phạm tội bị ảm thấp nhất, tuy nhiên vì khả năng điều kiện nghiên cứu hạn chế, nên luận văn tập trung nghiên cứu nhân thân người phạm tội đã được phát hiện và xử lý, còn phần ảm của tội phạm này, tác giả sẽ nghiên cứu sâu trong các công trình khoa học khác khi có điều kiện.

Qua bảng 2.1 phần phụ lục cho thấy, từ năm 2013 đến năm 2017, số vụ và số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân có sự tăng giảm không đồng đều.

2.2. Biểu hiện thực tế các đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

2.2.1. Đặc điểm về giới tính

Khi nghiên cứu về đặc điểm giới tính của người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy có đến 149 đối tượng là nam giới, chiếm tỷ lệ 96,75%; chỉ có 5 đối tượng là nữ giới, chiếm tỷ lệ 3,25% (*xem bảng 2.3 - phần phụ lục*). Tỷ lệ của nữ giới (3,25%) so với nam giới thì nam giới chiếm tỷ lệ rất cao (96,75%), điều này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của nam giới là dễ bị tác động hơn nữ giới bởi các yếu tố tiêu cực từ môi trường sống, dễ bị lôi kéo tiêm nhiễm các thói quen xấu như: thường xuyên sử dụng bia, rượu, nghiện games, thích xem phim bạo lực, và thường có xu hướng giải quyết các mâu thuẫn bằng bạo lực. Kết quả đạt được khi nghiên cứu về đặc điểm này sẽ là cơ sở quan trọng để các cơ quan chức năng trên địa bàn quận Bình Tân xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa và tập trung vào các đối tượng là nam giới để đấu tranh phòng, chống.

2.2.2. Đặc điểm về độ tuổi

Nghiên cứu độ tuổi của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân nhằm xác định vai trò của nó trong cơ chế thực hiện hành vi như thế nào, độ tuổi nào có tỷ lệ phạm tội nhiều nhất. Qua khảo sát thực tiễn 154 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 20 bị cáo dưới 18 tuổi, chiếm tỷ lệ 12,99%; từ 18 tuổi đến 30 tuổi có 112 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,73%; từ 31 đến 45 tuổi có 16 bị cáo, chiếm 10,39%; trên 45 tuổi có 06 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,89% (xem bảng 2.3 - phần phụ lục). Số bị cáo từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỷ lệ phạm tội cao nhất, điều này cũng phù hợp với thực tế, bởi đây là độ tuổi mà con người chưa đạt được thành công trong sự nghiệp, chưa thật sự chín chắn trong suy nghĩ và hành động, do đó khi bị những tác động tiêu cực của môi trường sống và những đặc điểm nhân thân xấu, sẽ dễ dẫn đến bị kích động, lôi kéo vào con đường phạm tội. Điều này phù hợp với các hành vi khách quan của tội này, đồng thời cũng phù hợp với sự phát triển về mặt thể chất của con người, bởi những người trong độ tuổi này là những người có sức khỏe, sự nhanh nhẹn. Ngược lại với số người từ trên 18 đến 30 thì số người trên 45 tuổi có tỷ lệ phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thấp nhất, bởi những người trong độ tuổi này, thường trải qua nhiều biến động của cuộc sống, suy nghĩ đã chín chắn hơn, điềm đạm hơn... do đó khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi cao hơn, nên khi rơi vào các tình huống tiêu cực cụ thể, họ thường lựa chọn cách xử sự khác, chứ không giải quyết bằng bạo lực.

2.2.3. Đặc điểm theo dân tộc

Quận Bình Tân có 5.188,67 ha diện tích tự nhiên với 686.474 nhân khẩu sinh sống, mật độ dân số 13.229 người/km² bao gồm nhiều dân tộc khác

nhau, trong đó chủ yếu là dân tộc Kinh chiếm 91,27% so với tổng số dân, dân tộc Hoa chiếm 8,45%, còn lại là các dân tộc Khome, Chăm, Tày, Thái, Mường, Nùng, người nước ngoài... Tôn giáo có phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hoà Hảo, Hồi giáo... trong đó phật giáo chiếm 27,26% trong tổng số dân có theo đạo.

Qua khảo sát 154 bị cáo bị đưa ra xét về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, có 151 bị cáo là người dân tộc kinh, chiếm tỷ lệ 98,05%, 03 người thuộc các dân tộc khác, chiếm tỷ lệ 1,95% (*xem bảng 2.3 - phần phụ lục*). Theo thống kê trên cho thấy số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân thì số người thuộc các dân tộc khác chiếm tỷ lệ rất thấp, chủ yếu là người dân tộc kinh sinh sống trên địa bàn hoặc từ các địa phương khác di cư về quận để tìm kiếm việc làm, học tập, vui chơi, giải trí.

2.2.4. Đặc điểm về trình độ học vấn

Nghiên cứu trình độ học vấn của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2013 đến năm 2017 cho thấy, có 13 người không biết chữ, chiếm tỷ lệ 8,44%; 22 người có trình độ tiểu học, chiếm tỷ lệ 14,28%; 97 người có trình độ trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ 62,98%; 16 người có trình độ trung học phổ thông, chiếm tỷ lệ 10,40%; số người có trình độ cao đẳng, đại học là 06 người, chiếm tỷ lệ 3,90% (*xem bảng 2.3 - phần phụ lục*). Như vậy, những người có trình độ từ trung học cơ sở trở xuống chiếm tỷ lệ cao trong số các bị cáo phạm tội, nguyên nhân do họ ít được sự quan tâm, giáo dục, quản lý của gia đình và nhà trường, họ không có điều kiện để hiểu biết các kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật, nên khi gặp những tình huống tiêu cực thuận lợi họ dễ dàng phạm tội hơn. Đối với số người có trình độ cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ thấp nhất, do họ có khả năng kiểm chế và kiểm soát hành vi cao hơn so với những người

khác, nên ít bị kích động, dụ dỗ, lôi kéo, mặt khác họ có ý thức pháp luật đúng đắn dẫn đến thực hiện các hành vi phù hợp với các giá trị đạo đức, giá trị pháp luật, do đó họ ít bị sa vào con đường phạm tội, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

2.2.5. Đặc điểm về nghề nghiệp

Qua nghiên cứu 154 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân cho thấy, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24,03%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 59,09%; số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm 16,88% (xem bảng 2.3 - phần phụ lục). Như vậy số đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà không có nghề nghiệp chiếm tỉ lệ cao nhất, do những đối tượng này thường không có ý chí vươn lên trong cuộc sống, hay có tâm lý bi quan, chán nản, buông xuôi cùng với các sở thích lệch lạc như thường xuyên xay xín rượu bia, nghiện games, thích xem phim bạo lực ... do đó dễ bị mua chuộc, lợi dụng, lôi kéo, kích động phạm tội. Bên cạnh đó, tình trạng thất nghiệp cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, là vấn đề đòi hỏi phải có sự góp sức giải quyết của toàn xã hội.

Do đó, việc tạo công ăn, việc làm, giải quyết tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, là nội dung hết sức quan trọng trong phòng ngừa đối với loại tội này.

2.2.6. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình

Đây là vấn đề đáng báo động trong quản lý, dạy dỗ con cái của gia đình, là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bởi hoàn cảnh gia đình cùng với sự thay đổi của nó có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của người phạm tội. Từ thực tiễn xét xử 81 vụ án hình sự

sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tác giả nghiên cứu, với 154 bị cáo trên địa bàn quận Bình Tân cho thấy số bị cáo phạm tội chủ yếu trong gia đình không hòa thuận, các thành viên trong gia đình thường xuyên, đánh, chửi nhau, không quan tâm đến nhau, gia đình khuyết thiếu, không có bố, không có mẹ, bố mẹ đã chết, bố mẹ ly dị.

2.2.7. Đặc điểm về sở thích

Nghiên cứu 81 bản án với 154 bị cáo bị TAND quận Bình Tân xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cho thấy, có 90 người thường xuyên sử dụng rượu, bia chiếm tỷ lệ 58,44%; có 24 người nghiện phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 15,58%; 22 người nghiện games online, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 14,29%; 18 bị cáo thường xuyên tụ tập, chơi bài, quây phá, chiếm tỷ lệ 11,69% (*xem bảng 2.4 - phần phụ lục*).

Như vậy, những người thích uống rượu, bia, nghiện xem phim bạo lực, chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các bị cáo phạm tội, những người này dễ dẫn đến phạm tội, do không làm được mình, không kiểm soát được hành vi khi uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích đã tạo cho họ sự hưng phấn, phạm tội một cách dễ dàng.

2.2.8. Đặc điểm về động cơ, mục đích

Làm rõ đặc điểm về động cơ, mục đích có ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn phòng ngừa loại tội phạm này. Phân tích 81 bản án hình sự sơ thẩm với 154 bị cáo cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mâu thuẫn, trong đó giải quyết mâu thuẫn cá nhân có 73 bị cáo, chiếm tỷ lệ 47,40%; giải quyết mâu thuẫn giữa các băng nhóm có 45 bị cáo, chiếm tỷ lệ 29,22%; có 16 bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi, chiếm tỷ lệ 10,40%; 20 bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích khác (thích thể hiện bản thân, sỹ diện, hiếu chiến...), chiếm tỷ lệ 12,98% (*xem bảng 2.5 - phần phụ lục*).

2.3. Những yếu tố thực tiễn tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

2.3.1. Các yếu tố khách quan

2.3.1.1. Môi trường gia đình

- Gia đình có người thân vi phạm pháp luật hoặc phạm tội

Qua nghiên cứu cho thấy, có 16 bị cáo phải sống trong các gia đình có người thân thường xuyên vi phạm pháp luật hoặc phạm tội, chiếm tỷ lệ 10,39% (*xem bảng 2.2 - phần phụ lục*). Trong những gia đình có người thân thường xuyên có các hành vi như trên, thì số người phải sống trong những gia đình đó sẽ dễ bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm và hình thành các đặc điểm nhân thân xấu, dễ dẫn đến việc có những hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội, như đặc điểm: coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có thái độ coi thường pháp luật, coi thường, chửi mắng ông bà, cha mẹ...

- Gia đình khuyết thiếu

Nghiên cứu 154 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân cho thấy, số người phải sống trong các gia đình khuyết thiếu là 23 bị cáo, chiếm tỷ lệ 14,94% (*xem bảng 2.2 - phần phụ lục*). Khi sống trong các gia đình vì lý do nào đó mà thiếu bố, thiếu mẹ hay có bố mẹ ly hôn, ly thân đã ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội, vì khi đó các em thường bị trêu chọc dẫn đến tâm lý tự ti, xa lánh mọi người, dễ bị các đối tượng xấu lợi dụng lôi kéo dụ dỗ thực hiện hành vi phạm tội.

- Gia đình không hạnh phúc thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau

Nghiên cứu 154 bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân cho thấy, có 54 bị cáo phải sống trong gia đình không hạnh phúc, thường xuyên phải chứng kiến

cảnh cãi, đánh, chửi nhau của những người thân trong gia đình, chiếm tỷ lệ 35,06% (xem bảng 2.2 - phần phụ lục). Những gia đình có cha mẹ sống không hạnh phúc, mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do cuộc sống mưu sinh vất vả, kinh tế khó khăn nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mắng chửi, đánh đập nhau. Điều này đã tác động và hình thành cho các em các đặc điểm nhân thân xấu, như thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, căm hận cha mẹ, dễ bốc đồng, khả năng kiểm soát và kiềm chế hành vi thấp, và thường tụ tập bạn bè uống rượu xay xỉn, và phát sinh các hành vi phạm tội.

- *Gia đình thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái*

Khảo sát 154 bị cáo cho thấy, có 43 người phải sống trong gia đình không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, chiếm tỷ lệ 27,92% (xem bảng 2.2 - phần phụ lục). Khi sống trong gia đình không có sự quan tâm, yêu thương và chăm sóc lẫn nhau cũng là một trong những yếu tố tác động hình thành ở các em sự buồn chán, luôn cảm thấy lạc lõng kiểu như là người thừa trong gia đình, dễ dẫn đến tâm lý bất cần đời, thay đổi về tâm sinh lý, chán học, trốn học, kết thân với các đối tượng xấu và dễ đi vào con đường phạm tội.

- *Gia đình có phương pháp giáo dục chưa đúng*

Gia đình có vị trí vai trò hết sức quan trọng đối với mỗi con người và toàn xã hội. Gia đình là nền tảng của xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, hạt nhân của xã hội là gia đình, là yếu tố không thể thiếu và có tác động lớn đến việc hình thành nhân cách và thái độ ứng xử của con người, mà người có tác động và ảnh hưởng lớn đó là cha mẹ. Như đã phân tích ở trên, khi các em phải sống trong gia đình thường xuyên đánh chửi nhau, thiếu sự yêu thương quan tâm nhau sẽ tác động và hình thành ở các em những đặc điểm nhân thân xấu đó, ngược lại khi các em được sống trong gia đình có lối sống nề nếp kỷ cương và đạo đức, giáo dục tốt thì con cái cũng sẽ có điều kiện để rèn luyện

phẩm chất đạo đức, sống trong sáng, lành mạnh, nhân cách sẽ phát triển hoàn thiện và có ích cho xã hội.

Thực tiễn xét xử ở TAND quận Bình Tân giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, với 154 bị cáo, có 18 bị cáo sống trong hoàn cảnh gia đình bố mẹ có phương pháp giáo dục không đúng, chiếm tỷ lệ 11,69% (*xem bảng 2.2 - phần phụ lục*).

Có nhiều gia đình có phương pháp giáo dục con bằng cách đáp ứng thỏa mãn mọi nhu cầu, sở thích của con cái, nuông chiều con cái một cách vô điều kiện, vô tình đã hình thành cho con cái họ tính ỷ lại, hẹp hòi, dựa dẫm, thích hưởng thụ, lười lao động, sống ích kỷ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, tự cho họ có quyền để dạy bảo người khác, sai khiến người khác... không biết được giá trị của đồng tiền, ảo tưởng về quyền lực của mình, sẵn sàng gây thương tích cho người khác nếu họ không làm theo sự chỉ bảo hoặc chống đối lại mình.

Trái ngược lại với cách giáo dục con cái theo cách nuông chiều, thì một trong những nguyên nhân hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nhiều bậc cha mẹ lại có cách giáo dục đối xử quá khắt khe đối với con cái, thường xuyên đánh đập, chửi bới, chì chiết con cái một cách tàn nhẫn, độc ác... khi con cái mắc lỗi, đã dẫn đến ở con cái tâm lý chán nản, tìm mọi cách để đối phó với cha mẹ khi phạm lỗi, với tâm lý này trong một thời gian dài sẽ hình thành tính cách xảo trá, lỳ lợm, thô bạo, thích giải quyết tình huống bằng vũ lực, coi thường các giá trị xã hội, coi thường kỷ cương phép nước...

2.3.1.2. Môi trường giáo dục

Thực tế hiện nay, nhiều nhà trường trên địa bàn quận chỉ chú trọng vào việc dạy chữ, dạy những kiến thức cơ bản theo chương trình khung và chạy

theo thành tích, mà không quan tâm đến chất lượng, chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, chưa thực sự quan tâm đến giáo dục đạo đức và pháp luật.

Trong các nhà trường chưa có các giải pháp hữu hiệu, công tác phối hợp quản lý, giáo dục học sinh giữa nhà trường với phụ huynh chưa được chặt chẽ và còn nhiều hạn chế. Điển hình như việc nhà trường đưa ra giải pháp đuổi học hay đình chỉ học đối với những học sinh cá biệt và sai phạm, nhưng điều này không có tác dụng giáo dục nhằm làm cho các em nhận thấy sai lầm của mình, để tích cực rèn luyện trở lại trường lớp, mà ngược lại, tạo cho các em sự căm ghét, hận thù bạn bè và thầy cô, dễ bị các đối tượng xấu mua chuộc, lôi kéo đi vào con đường phạm tội. Hay trong công tác phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa nhà trường với phụ huynh còn nhiều hạn chế, do Hội phụ huynh học sinh được thành lập ở hầu hết các khối của các trường, nhưng chỉ số ít trong đó là hoạt động có hiệu quả, còn lại phần lớn chỉ thành lập mang tính hình thức, chưa phát huy được vai trò của Hội, chưa thực sự có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục, quản lý, nắm bắt những biến đổi về tâm, sinh lý của các em, để kịp thời phối hợp có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp, nên một số học sinh cá biệt thường xuyên trốn học, tụ tập, chơi bời, uống rượu, bia, sử dụng các chất kích thích khác, quậy phá gây rối trật tự an toàn xã hội, mà chưa kịp thời uốn nắn.

Bên cạnh những thiếu sót trong công tác phối hợp giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để quản lý, giáo dục học sinh, hay những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống cho các em, thì vấn đề bạo lực học đường trong giai đoạn hiện nay trên địa bàn quận cũng là vấn đề đáng báo động, nó chính là một trong những yếu tố hình thành đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

2.3.1.3. Các yếu tố tiêu cực từ môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội vĩ mô

Thực tiễn xét xử của TAND quận Bình Tân về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác giai đoạn từ 2013 - 2017 với 154 bị cáo cho thấy, số đối tượng có nghề nghiệp ổn định chiếm 16,88%; số đối tượng không có nghề nghiệp, chiếm 59,09%, số đối tượng có nghề nghiệp nhưng không ổn định, thu nhập thấp, chiếm 24,03% (*xem bảng 2.3 - phần phụ lục*). Thực tại, đời sống vật chất tinh thần của người dân quận Bình Tân đã tăng lên rất nhiều so với từ những năm mới thành lập quận. Tuy vậy, bên cạnh những yếu tố tích cực, những thành tựu đã đạt được, nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất được thành lập, có tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa cao, không ít người mất đất lao động do những tác động của việc thu hồi đất, đền bù, giải tỏa mặt bằng trong khi trình độ học vấn thấp nên không xin được vào các công ty, xí nghiệp làm việc, một lượng lớn công ty do không có sức cạnh tranh với các công ty khác đã thua lỗ và dẫn đến phá sản, nhiều công nhân rơi vào tình trạng thất nghiệp. Một trong những yếu tố hình thành nên các đặc điểm nhân thân tiêu cực của người phạm tội chính là do nguyên nhân không có việc làm, việc làm không ổn định với mức thu nhập thấp không thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, dẫn đến các đối tượng đã nảy sinh tâm lý tiêu cực, bi quan, chán nản, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, quậy phá, khi đó có ảnh hưởng thêm của việc sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác, nên họ đã không làm chủ được mình, dẫn đến phạm tội hơn so với những người có thu nhập cao, ổn định việc làm và có điều kiện kinh tế khá nhưng lại quá đề cao sức mạnh, giá trị của đồng tiền mà coi thường các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác.

Các chủ trương chính sách của quận còn nhiều bất cập, sơ hở, thiếu đồng bộ, thiếu hiệu quả, như chính sách an sinh xã hội, chính sách giải quyết

việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách cho vay vốn, chính sách phát triển ... cũng phần nào góp phần làm gia tăng hộ nghèo, tái nghèo, tình trạng thiếu việc làm, khó khăn về kinh tế với lối sống thực dụng, ăn chơi đua đòi, ích kỉ, đề cao giá trị của đồng tiền, đề cao lợi ích cá nhân nên họ dễ đi vào con đường phạm tội.

Tình trạng suy thoái về lối sống, đạo đức, về tư tưởng chính trị có chiều hướng gia tăng. Sự coi thường pháp luật, lối sống thực dụng, ích kỷ, sự du nhập và đan xen giữa các nền văn hóa khác nhau đã kéo theo các sản phẩm văn hóa có nội dung bạo lực, đồi trụy chưa được kiểm soát, quản lý chặt chẽ, khiến cho một bộ phận không nhỏ người dân, nhất là thanh thiếu niên đã có những hành vi suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật và phạm tội xảy ra nhiều hơn trước những tác động tâm lý của các phim ảnh, sách báo có nội dung bạo lực, suy đồi đó, như: một bộ phận đã hình thành tính cách thích đánh bóng tên tuổi của mình, thích sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, kể cả những mâu thuẫn rất nhỏ nhặt, tưng tưng vụn vặt, chẳng hạn như có cái nhìn không thiện cảm, hay vô tình va quệt nhẹ khi tham gia giao thông,... đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận.

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường phát triển cũng làm cho một số lượng lớn các dịch vụ phát triển và mọc lên như nấm, như các quán nhậu, các quán cà phê, karaoke, các tiệm games, hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen, ... đã làm cho tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân có những diễn biến phức tạp.

Các đối tượng trên địa bàn đã liên kết với nhau thành các băng, ổ nhóm để tranh giành ảnh hưởng, phô trương thanh thế, tranh giành khu vực, lĩnh vực bảo kê, đâm thuê, chém mướn ... đã tạo không ít khó khăn cho các cơ quan chức năng trong công tác quản lý Nhà nước về an toàn trật tự trên địa bàn.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội

Những đặc điểm nhân thân xấu được hình thành có nhiều yếu tố chủ quan thuộc về người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, các đặc điểm nhân thân xấu khi gặp tình huống tiêu cực sẽ làm phát sinh tội phạm, do đó mỗi người sinh ra không phải đã là tội phạm hay để trở thành tội phạm.

2.3.2.1. Sự coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật

Một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân chịu ảnh hưởng lớn dưới những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, đã có sự lệch lạc về nhân cách, có những biểu hiện và hành động coi thường các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, có những hành vi coi thường pháp luật, chống đối pháp luật.

2.3.2.2. Tâm lý coi trọng đồng tiền, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, không phủ nhận các kết quả tích cực mà nó mang lại, đó là đời sống vật chất, tinh thần của con người ngày một nâng cao, tuy nhiên mặt trái của nó cũng gây ra không ít xáo trộn trong mỗi gia đình và xã hội, bị sự chi phối của đồng tiền, coi trọng các giá trị vật chất, ít có thời gian quan tâm chăm sóc đến nhau, mối quan hệ gắn bó giữa các thành viên cũng đang dần mất, thích hưởng thụ, lười lao động, sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức,... đã tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người.

2.3.2.3. Tâm lý sống gấp, ăn chơi, đua đòi, nghiện rượu, nghiện game

Trong 81 bản án hình sự sơ thẩm mà tác giả nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận với 154 bị cáo cho thấy, có 90 bị cáo thường xuyên uống rượu, bia, chiếm tỷ lệ 58,44%; có 22 bị cáo nghiện games, các trò chơi bạo lực, chiếm tỷ lệ 14,29% (xem bảng 2.4 - phần phụ lục). Nền kinh tế thị trường tác động, đã

làm cho một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên thích chơi bời, tụ tập, có tâm lý sống nhanh, sống gấp, thích sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác. Hậu quả của việc sử dụng rượu bia là dễ bị kích thích, kích động, không làm chủ được hành vi, và dẫn đến phạm tội.

2.3.2.4. Tâm lý thích sử dụng bạo lực, ưa sỹ diện

Thực tiễn xét xử trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn từ 2013 đến 2017 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, khi nghiên cứu về đặc điểm về sở thích của người phạm tội cho thấy, có trong số 154 bị cáo thì có 24 bị cáo nghiện xem phim bạo lực, chiếm tỷ lệ 15,58% (*xem bảng 2.4 - phần phụ lục*). Đa số người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đều hướng đến việc sử dụng bạo lực để giải quyết mọi mâu thuẫn khi gặp phải, nhiều người phạm tội do bị kích động vì sỹ diện với bạn bè, với người yêu mà dẫn đến phạm tội, có một số người khác còn coi việc dùng bạo lực là để khẳng định sự lớn mạnh và trưởng thành của mình với người khác.

Tiểu kết Chương 2

Trong tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn quận, tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tính chất ngày càng nguy hiểm, diễn biến phức tạp, có tỷ trọng tương đối cao, đồng thời cũng chiếm tỷ lệ cao nhất trong nhóm các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người, luận văn đã nghiên cứu và phân tích khái quát cơ cấu của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận; phân tích, làm rõ thực tiễn các đặc điểm nhân thân của người phạm này; đồng thời đi sâu nghiên cứu và chỉ ra được các yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan hình thành các đặc điểm nhân thân tiêu cực ở người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận.

Trên cơ sở kết quả thành phẩm nghiên cứu ở chương 2, là cơ sở quan trọng để tác giả đề xuất các phương hướng và giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ khía cạnh nhân thân người phạm tội ở chương 3.

Chương 3

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

3.1. Nâng cao nhận thức về nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

3.1.1. Nhận thức sự biến động môi trường sống tác động đến đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

- Môi trường gia đình:

Việc hội nhập kinh tế công nghiệp hóa hiện đại hóa tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi và cơ hội để các gia đình tiếp cận kiến thức và các giá trị tốt đẹp của các nền văn hóa từ các quốc gia khác nhau, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ các thông tin và sản phẩm văn hóa xấu, các tệ nạn xã hội tác động vào gia đình, nhất là những thói quen, sở thích lệch lạc như thích sử dụng rượu, bia, chất kích thích gây ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con cái, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nếu không kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, giáo dục và bảo tồn các giá trị đạo đức lối sống, thuần phong, mỹ tục tốt đẹp của gia đình, nhằm ngăn chặn các tệ nạn xã hội và văn hóa xấu xâm nhập vào gia đình.

- Môi trường giáo dục:

Đầu tư cho giáo dục là quốc sách hàng đầu, cũng là đầu tư cho sự phát triển bền vững. Hiểu được tầm quan trọng của giáo dục trong tình hình hiện nay nên các cấp ủy Đảng và chính quyền của quận luôn coi trọng giáo dục và đã có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư cho giáo dục trên địa bàn quận và đã có những bước phát triển đáng kể. Tuy nhiên chương trình giáo dục vẫn nặng thành tích, chưa chú trọng đến việc tăng cường giáo dục đạo đức, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống mà chỉ tập trung chung vào các chỉ tiêu. Việc tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục con cái, nhà trường chưa có những giải pháp hữu hiệu, do đó tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng ngày càng trẻ hóa và diễn biến vô cùng phức tạp.

- Môi trường bạn bè:

Thời đại của công nghệ thông tin phát triển cùng với các trang mạng xã hội đa dạng như Facebook, Zalo, Viber... nên việc kết bạn vô cùng dễ dàng và nhanh chóng; việc phát tán, truy cập và trao đổi thông tin, gửi hình ảnh, phim có nội dung bạo lực, khiêu dâm, mua bán vũ khí nóng, đồ chơi độc hại, ma túy... với nhau cũng dễ dàng và nhanh chóng. Hiện nay, gia đình và nhà trường chưa kiểm soát được hết mối quan hệ bạn bè của con cái, không có sự quản lý sát sao từ phía gia đình, nhà trường, thiếu kỹ năng sống và hiểu biết kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật kém.

- Môi trường kinh tế - xã hội:

Trong thời gian tới với sự phê duyệt đồ án quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng quận Bình Tân trở thành một trung tâm phát triển về mọi mặt, đặc biệt là tăng quy mô dân số theo từng năm, sẽ tiếp tục tăng dân số cả về tự nhiên lẫn về cơ học, tuy nhiên ưu tiên tăng dân số cơ học hơn vì quận Bình Tân sẽ tiếp tục nhận một số lượng lớn người lao động

nhập cư từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống, lao động và học tập, điều này cũng đồng nghĩa với việc sẽ làm cho mật độ dân số ở quận tăng, cũng tiềm ẩn một môi trường thuận lợi cho tội phạm hoạt động.

- *Môi trường văn hóa:*

Bên cạnh những mặt tốt thì sự hội nhập cũng tác động tiêu cực đến đời sống, nhận thức của người dân nhất là giới trẻ, nếu không được quản lý tốt, không nâng cao nhận thức cho giới trẻ tiếp thu có chọn lọc, thì những luồng thông tin xấu, những loại hình giải trí, sách báo, ấn phẩm, phim ảnh không lành mạnh,... sẽ là nguyên nhân dẫn đến phạm tội.

Mặt bằng ý thức pháp luật của người dân chưa được nâng cao, dân trí của các bộ phận dân cư chưa đồng đều, chưa được quan tâm đúng mực công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục trong nhà trường, các cơ quan chức năng của các cấp các ngành chưa có sự phối hợp thật sự đồng bộ và linh hoạt, nên hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng đạt hiệu quả chưa cao.

3.1.2. Nhận thức về đặc điểm nhân thân của người người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ảnh hưởng đến tình hình tội phạm trong thời gian tới

Đặc điểm nhân thân của người phạm tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ảnh hưởng đến tình hình tội phạm trong thời gian tới là những người có những đặc điểm nhân thân tiêu cực như: độ tuổi chủ yếu từ 18 đến dưới 30 tuổi, tập trung ở nam giới; trình độ văn từ trung học cơ sở trở xuống là chủ yếu và không biết chữ; có hoàn cảnh gia đình có người thân có thói quen, sở thích xấu như nghiện rượu, bia và các chất kích thích; gia đình thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau; gia đình kinh tế khó khăn, thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái; gia đình có người thân vi phạm pháp luật,

gia đình có phương pháp giáo dục không phù hợp; bản thân có việc làm không ổn định hoặc thất nghiệp, thu nhập bấp bênh, không ổn định, khó khăn, thiếu thốn; có những sở thích và nhu cầu lệch lạc như nghiện bia, rượu, ma túy, phim ảnh và trò chơi bạo lực, thích thể hiện sức mạnh, ưa bạo lực, sử dụng, hung hăng, côn đồ, manh động; thích sử dụng hung khí nguy hiểm và có xu hướng liên kết với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội; động cơ, mục đích như trả thù, ghen tuông, tranh chấp ...

3.2. Hoàn thiện hệ thống các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thông qua các tác động đến nhân thân người phạm tội

3.2.1. Các giải pháp hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường sống

3.2.1.1 Hạn chế, khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường gia đình

Cần thực hiện các giải pháp khắc phục, hạn chế, loại trừ những nguyên nhân làm phát sinh các đặc điểm nhân thân xấu từ khía cạnh gia đình để vừa đảm bảo sự phát triển tiến bộ của xã hội, vừa đạt mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng trên địa bàn quận.

Do đó người làm cha làm mẹ trong gia đình cần quan tâm, chăm sóc giáo dục trẻ em từ thái độ, cử chỉ, đến lời ăn tiếng nói, cách cư xử, đối xử lễ phép, nhường nhịn nhau, kính trên nhường dưới, tôn sư trọng đạo, đồng thời uốn nắn, ngăn chặn thái độ, hành vi coi thường, hỗn láo của con cái, nhằm xây dựng gia đình văn hóa, phát triển lành mạnh cả về thể chất lẫn tâm hồn, qua đó giúp con em mình sớm ý thức được mình vì mọi người và mọi người vì mình, hình thành nhân cách tốt.

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác chống bạo lực gia đình, giải quyết tốt vấn đề bạo lực gia đình sẽ góp phần loại bỏ tính ưa bạo lực vốn là một trong các đặc điểm nhân thân xấu, đồng thời chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, dạy cho các em những kỹ năng sống cần thiết, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

3.2.1.2. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường giáo dục

a. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh

Ngoài việc nâng cao trình độ văn hóa cho học sinh, nhà trường cần tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, nâng cao ý thức pháp luật, các kỹ năng và giá trị tích cực của cuộc sống cũng như quan tâm bồi dưỡng tình cảm cho người học, tạo cho các em lòng đam mê, sự hưng phấn và sáng tạo trong học tập.

b. Thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa, giáo dục thể chất trong trường học

Đối với thế hệ trẻ, giáo dục thể chất và hoạt động văn hóa thể thao là quan trọng hơn bao giờ hết, là yếu tố quan trọng để hình thành các đặc điểm nhân thân tốt của con người. Vì đây là thời kỳ nhạy cảm nhất để phát triển và hoàn thiện thể chất, nhân cách trong cuộc đời của con người, là một phương pháp hiệu quả nhất nhằm giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ trong hiện tại và cả tương lai của dân tộc, được thực hiện ngay từ tuổi đi học cho tới suốt cả quá trình lao động nghề nghiệp. Cùng với sức khỏe, trí tuệ, hoàn thiện các năng lực thể chất là yếu tố cơ bản của con người lao động mới. Mỗi người cần phải có một lối sống lành mạnh, một sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, nhất là trong hoàn cảnh nhiều mặt trái của nền kinh tế thị trường như hiện nay. Tăng cường hoạt động văn hóa và giáo dục thể chất trong nhà trường có ý nghĩa to lớn trong việc phát huy và bồi dưỡng nhân tố con người, đồng thời góp phần nâng cao thể lực, giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống

lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần và phát huy tinh thần dân tộc của con người Việt Nam, tăng cường và giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an ninh xã hội.

Để phát huy và hiện thực hóa được ý nghĩa to lớn đó trên trên thực tế, thì nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát triển môn học thể chất, cần phải có sự kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức y tế thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ và các buổi sinh hoạt chuyên đề về sức khỏe, để kịp thời phát hiện những em đã, đang hoặc có nguy cơ gặp về sức khỏe, để từ đó có phương pháp điều trị kịp thời cũng như giúp cho các em tránh được vấn đề sức khỏe và tinh thần thường gặp trong quá trình học tập và làm việc như: Trầm cảm, lo âu, stress, tức giận, lo sợ, ám ảnh, bạo lực. Hay cũng có thể nghiên cứu đưa thêm môn học võ thuật vào chương trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao ý thức kỷ luật và khả năng kiềm chế, để nâng cao tinh thần thượng võ, để tự vệ khi cần, chứ không nên lạm dụng võ thuật để vi phạm pháp luật.

c. Tăng cường phối hợp trong giáo dục, quản lí học sinh giữa nhà trường và gia đình

Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên trong gia đình mình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, phối hợp với chính quyền địa phương, các cấp ủy Đảng, thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên, nhằm phòng - tránh - ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật cũng như quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật, nhằm giúp đỡ và tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng.

Nhà trường phải phối hợp với gia đình và cả kết hợp với chính quyền địa phương để kiểm soát và kịp thời phát hiện, ngăn chặn những tụ điểm nhậu cảm, những băng nhóm tiêu cực xung quanh và trong trường học, tránh gây ảnh hưởng, lôi kéo dụ dỗ học sinh tham gia, tạo điều kiện để các em được đến trường, được sống trong môi trường trong lành, để trở thành những công dân khỏe mạnh và có ích cho xã hội.

d. Tăng cường quản lý mạng internet

Cần phối hợp giữa Bộ giáo dục và đào tạo với các cơ quan quản lý truyền thông, các mạng xã hội, các báo điện tử trên internet để kịp thời nắm bắt và xử lý những thông tin tiêu cực, độc hại, trái chiều, không xác thực liên quan đến giáo dục nói riêng và với các lĩnh vực khác nói chung, đồng thời cũng hướng dẫn kiến thức và trang bị kỹ năng cho các em thông qua internet phục vụ học tập nghiên cứu, giải trí lành mạnh và thiết thực.

3.2.1.3. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường bạn bè

- Tránh để trẻ tiếp xúc với những người bạn, hàng xóm có những thói quen xấu như hay sử dụng rượu bia, thích xem những phim ảnh bạo lực, thích thể hiện sức mạnh, ưa bạo lực, cộc cằn, thô lỗ khiến trẻ có khả năng bị tiêm nhiễm, bị lôi kéo vào những hành vi vi phạm pháp luật về cố ý gây thowng tích.

- Tăng cường mối liên kết giữa con cái và gia đình: cha mẹ phải là bạn bè của con cái để con cái chia sẻ mọi vấn đề, mọi rắc rối, lo lắng, bất an, biết con đang kết bạn với ai, bạn bè của con là thành phần như thế nào, có hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, tính tình, đạo đức, nhân cách như thế nào, nhất là cần tăng cường sự liên kết các phụ huynh của các bạn bè của con để hiểu rõ con và bạn bè của con, tạo cho con những nhóm bạn tốt có cùng sở thích, thói quen tốt, quan tâm nhau, động viên nhau cùng học tập vươn lên, có tư tưởng trong sáng, tiến bộ nhằm giúp trẻ phát triển đời sống tinh thần một cách lành mạnh, hòa đồng với mọi người kịp thời chỉ bảo cho con cần học tập bạn bè tốt và hạn chế giao lưu với bạn bè xấu, tránh tình trạng tụ tập, bè phái dẫn đến trẻ bị rủ rê, lôi kéo vào những hoạt động bạo lực không lành mạnh.

3.2.1.4. Hạn chế, loại trừ các tác động tiêu cực từ môi trường cộng đồng dân cư, nơi công tác

- Giao cho các cựu chiến binh, người cao tuổi, hội phụ nữ xã, phường có tiếng nói, có uy tín tại địa phương quản lý, giáo dục, giúp đỡ, kết bạn với những trẻ em có hoàn cảnh neo đơn, trẻ em hiếu động, chỉ bảo cho trẻ những kỹ năng, kinh nghiệm trong cuộc sống, trong giao tiếp, phát huy những sở thích, sở trường tích cực, hạn chế những thói quen, sở thích xấu, tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, các hoạt động tình nguyện do Đoàn thanh niên của khu phố, xã, phường tổ chức nhằm phát huy được sức mạnh của cộng đồng trong giáo dục thanh thiếu niên hình thành các đặc điểm nhân thân tốt, hạn chế, loại trừ các tác động tiêu cực

- Cần đổi mới môi trường công sở về công tác cán bộ, lựa chọn được những cán bộ có tâm, có tài, có đức; xây dựng được cơ chế minh bạch, không trù dập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, để giảm sự chống đối, trả thù.

3.2.1.5. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội

Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội, ta thấy một trong những nguyên nhân và điều kiện cơ bản của người phạm tội nói chung và người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng đó là do nguyên nhân về kinh tế. Phần lớn người phạm tội là những người có cuộc sống khó khăn, túng thiếu, họ là những người không có việc làm hoặc thiếu việc làm. Chính sự thất nghiệp, thiếu việc làm và thời gian nhàn rỗi nhiều dẫn đến đời sống tinh thần gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn,... và khi gặp phải điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi thì một bộ phận trong số họ sẽ rơi vào con đường phạm tội và dĩ nhiên là họ phải chịu biện pháp cưỡng chế của Nhà nước. Do đó, để khắc phục dần dần, loại bỏ những nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm thì cần phải giải quyết việc làm cho người dân là một yêu cầu bức thiết, “giải quyết việc làm là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp, mọi đơn vị thuộc thành phần kinh tế, của từng gia đình, từng người, với sự đầu tư của Nhà nước, các đơn vị kinh tế và nhân dân”.

Khi giải quyết việc làm cần phải cân bố trí cho họ có việc làm phù hợp với sức khỏe và giới tính của họ. Giải quyết việc làm cho người dân ở khu vực nông thôn như: cần có những chính sách để thu hút đầu tư vào nông thôn, mở rộng và phát huy các ngành nghề truyền thống gắn liền với thị trường trong nước và xuất khẩu, xây dựng khu công nghiệp tăng cường đầu tư và phát triển cả khu vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nông dân làm giàu một cách hợp pháp, cho vay với lãi suất thấp hoặc không có lãi xuất từ quỹ của địa phương, hỗ trợ nông dân vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm,... để nông dân ổn định cuộc sống. Đó cũng là biện pháp hữu hiệu nhất để hạn chế tình hình di dân từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt ở các thành phố lớn. Sự di dân như vậy ảnh hưởng lớn đến việc quản lý lao động việc làm ở đô thị và làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp trong đó xuất hiện tình trạng tiêu cực nảy sinh.

Đối với người đi cải tạo giáo dục thì cần phải dạy nghề cho họ phù hợp với thực tế ngoài xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức nhận hhoj vào làm việc để họ đảm bảo cho cuộc sống, tâm lý vững vàng thoát khỏi con đường tội lỗi.

Tóm lại, để giảm bớt và dần loại trừ nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác nói riêng thì cần phải giải quyết việc làm cho người lao động, tăng trưởng kinh tế, mở rộng việc sản xuất để thu hút lực lượng lao động,... làm được việc đó sẽ có ý nghĩa rất lớn để giải quyết các vấn đề tiếp theo.

3.2.1.6. Hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa

Nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội cho thấy đa số người phạm tội có trình độ văn hóa thấp. Trình độ học vấn có ảnh hưởng đến sự hiểu biết, nhận biết của con người đối với thế giới xung quanh. Do vậy sự hạn chế về trình độ học vấn sẽ làm ảnh hưởng đến nhân cách của con người. Để

hạn chế nguyên nhân phát sinh tội phạm thì chúng ta cần phải nâng cao trình độ văn hóa bằng các biện pháp như: xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, thực hiện tốt chế độ ưu đãi cho con em gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ưu tiên cho học sinh miền núi, vùng sâu, vùng xa, khuyến khích và có chính sách hỗ trợ cho các giáo viên về công tác giảng dạy ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa để nhằm nâng cao dân trí ở vùng này. Đối với trẻ em lang thang mồ côi cần mở rộng các lớp học tình thương, mái ấm, ...

Cần phải giáo dục ý thức pháp luật cho dân, để dân hiểu và thực hiện đúng đắn, tránh tình trạng hiểu biết pháp luật một cách lệch lạc, méo mó, bằng cách như: tuyên truyền phổ biến pháp luật phù hợp với từng lứa tuổi, nghề nghiệp..., cần phải tổ chức nhiều phiên tòa xử lưu động đến các làng, các thôn, ...

Như vậy để nâng cao đời sống tinh thần, đời sống văn hóa lành mạnh của người dân thì nhà nước cần có các biện pháp ngăn chặn tràn lan những văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại, kích dục, bạo lực, ... Nhà nước cần xây dựng môi trường sống lành mạnh như đầu tư mở rộng các loại hình câu lạc bộ, xây dựng các khu vui chơi giải trí, nghỉ mát, tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa - văn nghệ ... phù hợp với từng giới, để thu hút mọi người tham gia, hướng họ vào các hoạt động tích cực, tránh những cám dỗ bên ngoài. Đối với những người đang cải tạo giáo dục cần phải tổ chức sinh hoạt, giải trí cho họ, nâng cao đời sống tinh thần, để họ quên và xa lánh con đường phạm tội, giúp họ có điều kiện hòa nhập vào cuộc sống phía trước đang chờ họ.

3.2.2. Các giải pháp hạn chế hay loại trừ các tác động tiêu cực từ những thói quen sở thích xấu

Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì nội dung quan trọng và cần được quan tâm đúng mức đó là nâng cao nhận thức xã hội, nhận thức pháp

luật, có ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm, nghĩa vụ với cộng đồng nhằm loại bỏ các thói quen, sở thích xấu.

Nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, gồm các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức phải xác định công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật là một bộ phận của công tác bồi dưỡng và giáo dục tư tưởng chính trị. Tuyên truyền phải đảm bảo đủ thông tin, dễ hiểu, dễ nhớ và phù hợp với từng đối tượng cụ thể, với hình thức tuyên truyền đa dạng, tuyên truyền về đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra trong cuộc sống hàng ngày để khi họ rơi vào các tình huống đó, họ biết các giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, biết kiềm chế và kiểm soát hành vi, không để mình thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận.

3.3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên cơ sở vận dụng kiến thức về nhân thân người phạm tội

Hiệu quả công tác tổ chức quyết định thành công các hoạt động phòng ngừa tội phạm. Trong chiến lược phòng ngừa tình hình tội phạm, tổ chức công tác phòng ngừa là một nội dung quan trọng, do đó việc tổ chức phòng ngừa trước hết là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia, nhằm chủ động phòng ngừa, đối phó với các loại tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp. Cần quán triệt, xác định công tác phòng ngừa tình hình tội phạm là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, thường xuyên và lâu dài của các cấp ủy, chính quyền, của toàn quân, toàn dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt của Đảng, với sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước.

Trong giai đoạn 2013-2017 người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra trên địa bàn quận cho thấy mức độ và tính chất nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao, vì vậy việc tổ chức phòng ngừa tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải được quán triệt đến toàn thể các cấp chính quyền và nhân dân địa phương, nhằm đẩy lùi tình hình tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận.

Trong phạm vi nhiệm vụ được giao, các cơ quan ban ngành trên địa bàn quận cần có những biện pháp triển khai thực hiện trong Kế hoạch công tác hàng năm và chương trình hành động của đơn vị mình, để chủ động phòng ngừa, đối phó với các loại tội phạm, trong đó có tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, như: đối với cơ quan công an quận cần phối hợp, hướng dẫn các cơ quan hữu quan thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, tăng cường tuần tra, kiểm soát và tổ chức cao điểm trấn áp tội phạm trên địa bàn, đồng thời phối hợp với các cơ quan địa bàn khác, Còn đối với các cơ quan chức năng của quận, cần thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, phẩm chất, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cơ quan thực thi pháp luật, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm,... Hay đối với Phòng lao động thương binh và xã hội thì phối hợp với các phòng, ban ngành của quận xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn quận do ủy ban nhân dân quận Bình Tân ban hành,....

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở đánh giá khái quát tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở chương ba, với thực tiễn các đặc

điểm nhân thân người phạm tội này và những yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân giai đoạn 2013-2017, tác giả đã phân tích sự biến động tác động đến đặc điểm nhân thân người phạm tội này từ môi trường gia đình, môi trường giáo dục, môi trường bạn bè, môi trường kinh tế-xã hội, môi trường văn hóa.

Ở chương ba, tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận. Một là các giải pháp nhằm khắc phục, hạn chế những tác động tiêu cực từ môi trường sống như: môi trường văn hóa, môi trường cộng đồng dân cư nơi công tác, môi trường gia đình, môi trường bạn bè, môi trường giáo dục, môi trường kinh tế, xã hội. Hai là các giải pháp nhằm hạn chế, khắc phục những tác động tiêu cực từ những thói quen sở thích xấu, trên cơ sở đó phát triển những đặc điểm nhân thân tích cực, loại bỏ những đặc điểm nhân thân xấu, góp phần tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm này trên địa bàn quận từ khía cạnh nhân thân trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của quận trong những năm qua được các cấp, ngành và nhân dân rất quan tâm, được xem là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, liên tục và lâu dài nhằm góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người và công dân, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nên đã chú trọng sử dụng các đặc điểm nhân thân người phạm tội trong công tác phòng chống tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, đã áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp kịp thời và phù hợp, giúp cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt được những kết quả bền vững, giảm tỷ lệ tội phạm mà vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế, giữ nền chính trị ổn định. Tuy nhiên, do mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động mạnh mẽ, những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - xã hội và trong giáo dục thanh thiếu niên, nên công tác phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa đạt được mục tiêu đề ra, mới chỉ dừng lại ở việc phục vụ hoạt động điều tra và phá án, mà chưa chú ý đúng mức đến hoạt động phòng ngừa, nên tình hình tội này vẫn còn diễn biến phức tạp, số lượng tội phạm đáng kể so với các loại tội phạm khác.

Luận văn làm rõ các đặc điểm nhân thân và các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phù hợp với các đặc điểm về địa lý, dân cư, điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn quận giai đoạn 2013 - 2017 dưới góc độ tội phạm học về nhân thân người phạm tội này, qua đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2010) *Chỉ thị số 48-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 22/10/2010, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005) *Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02/06/2005, Hà Nội.
3. Bộ Công an (2013) *Thông tư số 39/2013/TT-BCA quy định về giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù*, ban hành ngày 25/09/2013, Hà Nội.
4. Bộ Công an (2011) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Tổng cục xây dựng lực lượng công an nhân dân, Hà Nội.
5. Chính phủ (1998) *Nghị quyết số 09/NQ-CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, ban hành ngày 31/07/201998, Hà Nội.
6. Đỗ Đức Hồng Hà (2005) “Các tình tiết định khung tăng nặng trong tội giết người phản ánh mức độ lỗi và các đặc điểm về nhân thân người phạm tội”, Tạp chí *Toà án nhân dân*, số 18, tr. 17-20.
7. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013) *Một số vấn đề Tội phạm học Việt Nam*, tài liệu tham khảo dành cho hệ đào tạo sau đại học, ngành luật học.
8. Hồ Thanh Lam (2016) *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
9. Nguyễn Hải Phong (2013) *Một số vấn đề về Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Lý Văn Quyên (2005) “Vai trò của Tòa án trong việc phòng ngừa tội phạm”, Tạp chí *Luật học*, số 6, tr.12.
11. Đinh Văn Quế (2009) “Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự liên quan đến nhân thân người phạm tội”, Tạp chí *Toà án*, số 13, tr. 23-27, số 14, tr. 19-28.

12. Quốc hội (2009) *Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Quốc hội (2015) *Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Quốc hội (2003) *Bộ luật Tố tụng hình sự 2003*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Quốc hội (2015) *Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (2013) *Hiến pháp 2013*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Lê Thế Tiêm, Phạm Tự Phả và tập thể tác giả (1994), *Tội phạm ở Việt Nam – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
18. Nguyễn Ngọc Thắm (2016) *Nhân thân người phạm các tội xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
19. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1998) *Nhân thân người phạm tội trong Tội phạm học*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.
20. Nguyễn Thanh Tuấn (2017) *Nhân thân người phạm tội hiếp dâm trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
21. Phạm Văn Tinh (1994) “Tình trạng người phạm tội ở nước ta hiện nay và vấn đề tuyên truyền giáo dục pháp luật”, Tạp chí *Công an Nhân dân*, số 10, tr.56-58.
22. Phạm Văn Tinh (1996) “*Cơ chế hành vi phạm tội-cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*”, Tạp chí *Kiểm sát*, số 01, tr.18-2
23. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2013 - 2017) *Báo cáo tổng kết các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.
24. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2013-2017) *Thống kê xét xử các vụ án hình sự năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*.

25. Tòa án nhân dân quận Bình Tân (2013 - 2017) *Các bản án sơ thẩm hình sự về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017.*

26. Trần Hữu Tráng (2010) “Bàn về nguyên nhân của tội phạm”, Tạp chí *Luật học*, số 11, tr. 43-51.

27. Trần Hữu Tráng (2011) *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

28. Trần Hữu Tráng (2011) “Nguyên cơ trở thành nạn nhân của tội phạm”, Tạp chí *Luật học*, số 10, tr.55-63.

29. Trần Hữu Tráng (2010) “Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta”, Tạp chí *Luật học*, số 1, tr. 42-50;

30. Trần Hữu Tráng (2014) “Dự báo nguy cơ tội phạm”, Tạp chí *Luật học*, số 4, tr. 46-53.

31. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

33. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2013) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

34. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000) *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

35. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

36. Võ Khánh Vinh (2003) *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

37. Võ Khánh Vinh (2008) *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

38. Võ Khánh Vinh (2013) *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

39. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
40. Võ Khánh Vinh (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
41. Trịnh Tiến Việt (2003) “Nhân thân người phạm tội một căn cứ cần cân nhắc khi quyết định hình phạt”, Tạp chí *kiểm sát*, số 1, tr.21-23.
42. Nguyễn Như Ý (1999) *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
43. Nguyễn Xuân Yêm (2001) *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
44. Thanh Hà (2015) “Sơ kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam”, <<http://khoaahocthoidai.vn/binh-phuoc-so-ket-chien-luoc-phat-trien-gia-dinhviet-nam-2122.html>>, (26-01-2015).
45. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (2016) “Phát biểu của Thủ tướng tại lễ kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam lần thứ 16”, <<http://thutuong.chinhphu.vn/Home/Phat-bieu-cua-Thu-tuong-tai-Le-ky-niem-NgayGia-dinh-Viet-Nam-lan-thu-16/20166/24960.vgp>>, (28-6-2016).

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm vụ án và bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Năm	Tình phạm hình tội chung		Tội CYGTT hoặc GTHCSK của người khác		Tỷ lệ (%)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	426	839	11	21	2,58	2,58
2014	423	839	12	22	2,84	2,62
2015	299	484	17	31	5,69	6,40
2016	336	481	23	44	6,85	9,15
2017	238	340	18	36	7,56	10,6
TC	1.722	2.983	81	154	4,70	5,163

Nguồn: Tòa án nhân dân quận Bình Tân

Bảng 2.2. Đặc điểm về hoàn cảnh gia đình của người phạm tội cố ý gây Thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

Tổng số bị cáo	Hoàn cảnh gia đình	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
154	Gia đình khuyết thiếu	23	14,94
	Gia đình có người thân vi phạm pháp luật	16	10,39
	Không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái	43	27,92
	Không hạnh phúc, thường xuyên đánh, chửi nhau	54	35,06
	Phương pháp giáo dục không đúng cách	18	11,69

Nguồn: 81 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.3. Một số đặc điểm nhân thân của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Giới tính	Nam	149	96,75%
	Nữ	5	3,25%
Độ tuổi	Dưới 18 tuổi	20	12,99%
	Từ 18 đến 30 tuổi	112	72,73%
	Từ 31 đến 45 tuổi	16	10,39%
	Trên 45 tuổi	6	3,89%
Trình độ học vấn	Không biết chữ	13	8,44%
	Tiểu học	22	14,28%
	Trung học cơ sở	97	62,98%
	Trung học phổ thông	16	10,40%
	Cao đẳng, đại học	6	3,90%
Nghề nghiệp	Có nghề nghiệp ổn định	26	16,88%
	Không có nghề nghiệp	91	59,09%
	Có nghề nghiệp nhưng không ổn định	37	24,03%
Dân tộc	Kinh	151	98,05%
	Khác	3	1,95%

Nguồn: Tòa án nhân dân quận Bình Tân

Bảng 2.4. Đặc điểm về sở thích, thói quen của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

Tổng số bị cáo	Thường xuyên uống rượu, bia	Thích xem phim bạo lực	Nghiện games	Tụ tập, chơi bài, quậy phá
154	90	24	22	18
Tỷ lệ (%)	58,44	15,58	14,29	11,69

Nguồn: 81 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.5. Đặc điểm về động cơ, mục đích của người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân

Số bị cáo	Giải quyết mâu thuẫn cá nhân	Giải quyết mâu thuẫn nhóm	Mục đích vụ lợi	Động cơ, mục đích khác
154	73	45	16	20
Tỷ lệ (%)	47,40	29,22	10,40	12,98

Nguồn: 81 bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn quận Bình Tân từ năm 2013 đến năm 2017